

KẾ HOẠCH

**Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6
năm học 2024-2025 trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm**

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019; Công văn số 670/UBND-KGVX ngày 13/3/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc tăng cường chỉ đạo công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2024-2025; Công văn số 963/SGDĐT-QLT ngày 03/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2024-2025; Công văn số 620/UBND-GD&ĐT ngày 07/3/2024 của UBND Quận Bắc Từ Liêm về việc rà soát chuẩn bị các điều kiện cho công tác tuyển sinh năm học 2024-2025; Công văn số 742/UBND-GD&ĐT ngày 19/3/2024 của UBND Quận Bắc Từ Liêm về việc phối hợp điều tra, rà soát thông tin cư trú của học sinh phục vụ công tác tuyển sinh vào trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2024-2025;

Căn cứ Báo cáo số 64/GD&ĐT-TH ngày 03/5/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quận Bắc Từ Liêm về công tác chuẩn bị tuyển sinh năm học 2024-2025; Báo cáo số 74/BC-GD&ĐT ngày 14/5/2024 của Phòng GDĐT quận Bắc Từ Liêm về dự kiến phương án tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2024-2025 tại phường Tây Tựu; văn bản phân tuyến tuyển sinh của UBND các phường; báo cáo đăng ký tuyển sinh năm học 2024-2025 của các trường trên địa bàn Quận và các văn bản liên quan, Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2024-2025 trên địa bàn Quận, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học (TH) và trung học cơ sở (THCS).

2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở một số trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo 5 rõ: Tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

3. Tiếp tục thực hiện giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học; giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh/lớp, giảm số lớp đối với những trường có số lớp quá lớn. Đảm bảo số học sinh được học 2 buổi/ngày (đối với cấp THCS). Tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày.

4. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

5. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

6. Thực hiện đúng các quy định, quy trình tuyển sinh trực tuyến.

B. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TUYỂN SINH

1. Văn bản hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2024-2025 của Sở GDĐT Hà Nội và văn bản quy định hiện hành.

2. Dự thảo kế hoạch tuyển sinh của các nhà trường.

3. Số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn.

4. Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia và chương trình kiên cố hoá trường học của Thành phố, của UBND Quận.

5. Điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên của từng trường, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh; chỉ tiêu (số lớp, số học sinh/lớp, số lớp được học 2 buổi/ngày) phải phù hợp với số phòng học của trường, trong đó phải dành ưu tiên cho các phòng phục vụ học tập và phòng học 2 buổi/ngày.

6. Mức huy động trẻ trong độ tuổi đến lớp

- *Mầm non:*

+ Nhà trẻ: Huy động ít nhất 53% trẻ em độ tuổi nhà trẻ.

- + 99% trẻ em độ tuổi mẫu giáo đi học.
- + Ít nhất 80% trẻ khuyết tật ở thể nhẹ trong độ tuổi mầm non được học hòa nhập (trong đó duy trì trẻ 5 tuổi đến trường đạt tỉ lệ 100% được học 2 buổi/ngày).
- *Tiểu học*: Huy động 100% số trẻ 6 tuổi đủ sức khỏe được vào học lớp 1.
- *THCS*: Huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học được vào học lớp 6.

7. Việc phân tuyến tuyển sinh và giao chỉ tiêu tuyển sinh phải phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ của từng trường, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh.

8. Hạn chế học sinh trái tuyến ở những trường có số lớp quá cao; nếu sĩ số học sinh/lớp vượt so với quy định của Điều lệ trường học, trường phải có văn bản báo cáo UBND quận, không để xảy ra hiện tượng quá tải học sinh ở các trường học.

C. BIỆN PHÁP CHÍNH

1. Xây dựng phương án tuyển sinh

Trên cơ sở điều tra số trẻ sinh sống trên địa bàn trong độ tuổi tuyển sinh, yêu cầu các trường chủ động rà soát cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để xây dựng phương án tuyển sinh phù hợp. Thời điểm kết thúc cập nhật dữ liệu bổ sung thông tin học sinh ngày **26/4/2024**.

Về thứ tự ưu tiên tuyển sinh thực hiện theo nguyên tắc:

- Ưu tiên học sinh có nơi thường trú (DT1, DT2), ưu tiên nhận trẻ 5 tuổi để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non.
- Ưu tiên học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách, học sinh khuyết tật.

Quan tâm con em các hộ dân thuộc diện tái định cư do giải phóng mặt bằng, con cán bộ chiến sĩ công an, bộ đội tham gia công tác tại các đơn vị trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm.

Sau khi sắp xếp xong phương án tuyển sinh theo nguyên tắc trên, nếu vẫn còn học sinh, từng trường báo cáo UBND Quận để có phương án tuyển sinh tại các trường trên địa bàn lân cận.

2. Quy định về tuyển sinh

2.1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo tuyến do UBND Quận quy định; toàn quận tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến do thành phố quy định.

a) Đối với trường mầm non: Số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định tại Điều 15 Điều lệ trường mầm non. Trường hợp số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định tại Điều 15 thì số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy

định tại Điều lệ và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đảm bảo an toàn theo quy định. Trường hợp số trẻ đăng kí học tại trường vượt quá khả năng tiếp nhận, nhà trường cần ưu tiên nhận trẻ 5 tuổi, trẻ có hộ khẩu thường trú và thuộc tuyến tuyển sinh được giao; căn cứ vào các quy định hiện hành để xây dựng phương án tuyển sinh phù hợp. Đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

b) Đối với lớp 1: Nếu trường tiểu học có số lượng học sinh đăng kí vào học lớp 1 nhiều hơn so với chỉ tiêu tuyển sinh, các trường cần căn cứ vào các quy định hiện hành để xây dựng phương án tuyển sinh phù hợp, trình UBND Quận (qua Phòng GD&ĐT), báo cáo Sở GD&ĐT Hà Nội. Tuyệt đối không tổ chức thi tuyển sinh, đánh giá năng lực học sinh vào lớp 1.

c) Tuyển sinh trung học cơ sở: Nếu trường trung học cơ sở có số lượng học sinh đăng kí vào học lớp 6 nhiều hơn so với chỉ tiêu tuyển sinh, các trường cần căn cứ vào các quy định hiện hành để xây dựng phương án tuyển sinh phù hợp, trình UBND Quận (qua Phòng GD&ĐT), báo cáo Sở GD&ĐT Hà Nội.

2.2. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh (đính kèm phụ lục 1a, phụ lục 1b, phụ lục 1c, phụ lục 1d)

2.3. Đối tượng tuyển sinh

a. Là những học sinh trên địa bàn tuyển sinh các phường tham gia tuyển sinh theo tuyển quy định của UBND quận đối với từng trường.

Ghi chú:

- DT1: Học sinh có nơi thường trú và nơi ở hiện tại đều thuộc địa bàn tuyển sinh của nhà trường; (hoặc *Có giấy tờ chuyển nhượng nhà đất và xác nhận đã đến ở tại địa điểm mua nhà*).

- DT2: Học sinh có nơi thường trú thuộc địa bàn tuyển sinh của nhà trường nhưng nơi ở hiện tại không thuộc địa bàn tuyển sinh của trường.

- DT3: Học sinh có nơi ở hiện tại thuộc địa bàn tuyển sinh của trường nhưng nơi thường trú không thuộc địa bàn tuyển sinh của nhà trường.

b. Những học sinh vào lớp 1, học sinh dự tuyển vào lớp 6 đã hoàn thành chương trình tiểu học: đã được cấp mã đăng kí tuyển sinh theo đúng tuyến tuyển sinh đã quy định. Các trường hợp học sinh không có mã đăng ký tuyển sinh, các nhà trường có đủ hồ sơ của cha mẹ học sinh (nêu rõ lý do), đồng thời lập danh sách báo cáo cụ thể và chỉ tuyển sinh khi được sự đồng ý của các cơ quan quản lý có thẩm quyền.

Lưu ý: Những trường hợp cư trú (có nơi thường trú hoặc nơi ở hiện tại) sau ngày **26/4/2024**, từng trường lập danh sách báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của UBND

Quận (qua Phòng GD&ĐT) để xem xét từng trường hợp cụ thể trên cơ sở căn cứ thực tế điều kiện của từng trường, UBND Quận sẽ phân tuyến về trường học trên địa bàn đảm bảo phù hợp quy định.

2.4. Độ tuổi tuyển sinh

a. Mầm non: Thực hiện theo Điều lệ trường mầm non. Căn cứ cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên hiện có, nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh quy định cụ thể từng độ tuổi tuyển sinh, đăng kí chỉ tiêu phù hợp.

b. Lớp 1: Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (*sinh năm 2018*); Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

c. Lớp 6:

- Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (*sinh năm 2013*).

- Những trường hợp đặc biệt:

+ Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học.

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

2.5. Hồ sơ tuyển sinh

a. Tuyển sinh các lớp Mầm non

- Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến.

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

b. Tuyển sinh vào lớp 1

- Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến.

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (*nếu có*).

c. Tuyển sinh vào lớp 6

- Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến.

- Bản sao giấy khai sinh học bạ.
- Bản chính học bạ tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ.
- Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có).
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

3. Thời gian tuyển sinh

Kế hoạch tuyển sinh của mỗi trường cần quy định rõ thời gian cụ thể cho từng tổ dân phố, từng đối tượng, từng lứa tuổi để đảm bảo thuận lợi cho nhân dân. Tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định.

3.1. Cấp mã học sinh (mã tuyển sinh là Mã học sinh trên cơ sở Dữ liệu ngành hoặc số định danh cá nhân của học sinh kèm theo mật khẩu trên cơ sở Dữ liệu ngành): Các trường mầm non, tiểu học, THCS phải hoàn thành cấp mã số tuyển sinh cho cha mẹ học sinh trước ngày 31/5/2024.

Việc bàn giao mã học sinh cho cha mẹ học sinh phải thực hiện đúng quy trình, quy định, đảm bảo tính bảo mật; bàn giao đúng đối tượng cha mẹ học sinh, trường hợp tiếp nhận hộ phải có giấy ủy quyền.

3.2. Thời gian tuyển sinh đối với các trường mầm non, tiểu học, THCS tuyển sinh theo tuyến:

3.2.1. Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến

- Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 03/7/2024.
- Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/7/2024 đến hết ngày 06/7/2024.
- Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2024 đến hết ngày 9/7/2024.

Lưu ý: Từ ngày 11/7/2024, các trường tổng hợp số lượng học sinh đã đăng kí tuyển sinh trực tuyến gửi về Phòng GDĐT.

3.2.2. Tuyển sinh trực tiếp: Từ ngày 13/7/2024 đến hết ngày 18/7/2024.

Chú ý: Đối với những học sinh đã đăng kí thành công tuyển sinh trực tuyến: Cha mẹ học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17 giờ 00 ngày 18/7/2024.

- 17 giờ 30 ngày 18/7/2024 các trường mầm non, tiểu học, THCS báo cáo nhanh kết quả tuyển sinh về UBND Quận (qua Phòng GDĐT) kèm văn bản đề nghị tuyển bổ sung khi chưa đủ chỉ tiêu (*kèm danh sách, hồ sơ các trường học cụ thể*), những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo UBND Quận (qua Phòng GDĐT); căn cứ tình hình thực tiễn của từng trường, Phòng GDĐT tham mưu UBND Quận cho phép trường được tuyển bổ sung đủ chỉ tiêu

(đảm bảo đúng đối tượng theo kế hoạch phân tuyến tuyển sinh).

- Riêng đối với các trường mầm non được tuyển sinh đến khi đủ chỉ tiêu được giao. Căn cứ các điều kiện thực tế, để đảm bảo thuận lợi trong công tác tuyển sinh tạo điều kiện cho nhân dân trên địa bàn, UBND Quận đề nghị các trường thực hiện tuyển vào ngày 25 đến 28 các tháng 10, tháng 12, tháng 02, tháng 4. Có báo cáo kết quả về UBND Quận trước ngày 10 của tháng sau tuyển bổ sung.

- Ngày 20/7/2024: UBND Quận giao chỉ tiêu bổ sung *(đối với các đơn vị chưa đủ chỉ tiêu và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định).*

3.2.3. Tuyển bổ sung (nếu có): Từ ngày 21/7/2024 đến hết ngày 22/7/2024 đối với các trường chưa đủ chỉ tiêu nhưng đảm bảo đúng đối tượng và đúng tuyến tuyển sinh *(Các trường hợp đặc biệt cần có báo cáo UBND Quận cụ thể để được xem xét phê duyệt đúng quy định).*

Trong thời gian tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh các trường tập hợp danh sách *(Theo mẫu M2 Công văn số 963/SGDDT-QLT ngày 03/4/2024 của Sở GDĐT)* các học sinh dự tuyển năm học 2024-2025 cần phải xác minh thông tin nơi cư trú, chủ động phối hợp với Công an phường trên địa bàn để rà soát, xác thực *(tuyệt đối không yêu cầu cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ của học sinh đi xác minh)*; sau khi có kết quả xác minh của Công an phường, đối với những trường hợp không hợp lệ, Hội đồng tuyển sinh của trường cần thông tin kịp thời cho cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ của học sinh để cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ của học sinh liên hệ, đăng ký dự tuyển tại trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

3.2.4. Ngày 23/7/2024: Các trường báo cáo kết quả tuyển sinh về UBND Quận (qua Phòng GDĐT), cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào hệ thống sổ điểm điện tử.

4. Tuyển sinh vào các trường tư thục; cơ sở giáo dục mầm non độc lập

- Không phân tuyến tuyển sinh.

- Căn cứ vào cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên để đăng ký tuyển sinh cho phù hợp trên cơ sở đảm bảo phòng học và phòng phục vụ học tập theo quy định; *đảm bảo hoạt động đúng địa điểm, đúng quy mô theo hồ sơ thành lập, cấp phép hoạt động giáo dục, đúng với phê duyệt kế hoạch đầu tư, đảm bảo các quy định về phòng cháy chữa cháy, cơ sở vật chất, đội ngũ...*

- Phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh. Các trường tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định của Sở GDĐT.

- Tuyển sinh theo thời gian Sở GDĐT Hà Nội quy định: Tuyển sinh từ ngày 01/6/2024 đến ngày 12/7/2024.

- Các trường xây dựng phương thức tuyển sinh hợp lý theo đúng quy định, báo cáo Phòng GDĐT trình UBND Quận phê duyệt.
- Thực hiện các nhiệm vụ thông qua hệ thống sổ điểm điện tử (sử dụng tài khoản được cấp của Hiệu trưởng để đăng nhập vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến).
- Báo cáo kết quả tuyển sinh về UBND Quận; các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào hệ thống sổ điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2024.
- Các trường chỉ được tuyển sinh khi có văn bản của UBND Quận cho phép đối với từng trường.

5. Tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6 và tiếp nhận học sinh tại các trường mới thành lập thuộc khu chức năng Tây Tựu

- Theo tuyển do UBND Quận quy định.
- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh chuyển trường ở tất cả các độ tuổi từ 18 đến 72 tháng, tất cả các đối tượng trên địa bàn Quận và địa bàn các quận huyện khác (nếu có nguyện vọng, nhu cầu).
- Đảm bảo các điều kiện liên quan: đội ngũ, an toàn an ninh trường học,...
- Tiếp nhận học sinh các khối lớp, các độ tuổi (theo thống nhất của UBND phường).

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phòng Giáo dục và Đào tạo - Thường trực Ban Chỉ đạo (Biểu 1, biểu 2)

1. Tham mưu UBND Quận ban hành kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2024-2025 (kí ban hành chậm nhất ngày 17/5/2024), báo cáo Sở GDĐT theo quy định.
2. Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa UBND các phường với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; rà soát danh sách phường, tổ thôn, các khu dân cư, đô thị mới để đề nghị bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyến tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất. Số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn phải được UBND và Công an phường xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác, là cơ sở để phòng GDĐT tham mưu UBND Quận trong công tác phân tuyến tuyển sinh.
3. Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn. Phê duyệt kế hoạch tuyển sinh của các trường.
4. Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh đối với các trường trên địa bàn Quận.

5. Công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học, THCS trên cổng thông tin điện tử của Ngành; Phối hợp với UBND các phường tuyên truyền, công khai trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 30 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường trên địa bàn.

6. Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở GDĐT, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, tuyệt đối không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1; đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia.

7. Chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học, THCS cấp mã học sinh (kèm mật khẩu) cho cha mẹ học sinh trên cơ sở dữ liệu Ngành (hoặc sổ định danh cá nhân của học sinh), tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

8. Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các phòng, ban, ngành và tham mưu với UBND Quận về công tác bổ sung, luân chuyển cán bộ, giáo viên, bổ sung thiết bị dạy học, xây dựng thêm trường và phòng học (đối với những địa phương chưa đủ phòng học theo quy định), tăng cường cơ sở vật chất cho những trường khó khăn để đảm bảo chất lượng, nâng cao độ đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các trường đảm bảo các điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục năm học 2024-2025. Có biện pháp kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu tuyển sinh đặc biệt đối với các trường đã đủ chỉ tiêu được giao, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường, đảm bảo khai thác hiệu quả cơ sở vật chất (*tránh tình trạng có trường tuyển sinh vượt quá nhiều so với chỉ tiêu, trong khi đó có trường không tuyển đủ chỉ tiêu gây lãng phí về cơ sở vật chất, đội ngũ, tạo bức xúc cho người dân và dư luận xã hội*).

9. Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2024-2025 trên địa bàn. Tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhằm tăng tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

10. Tham mưu với UBND Quận chỉ đạo Công an trên địa bàn chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; chủ động rà soát và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Cư trú nếu xác định công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc có thông tin thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

11. Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn. Thực hiện kiểm tra các điều kiện trước tuyển sinh, trong thời gian tuyển sinh và sau khi kết thúc tuyển sinh, xử lý nghiêm

các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh (nếu có).

12. Phối hợp với UBND các phường, rà soát, tham mưu UBND Quận phân tuyển tuyển sinh, chỉ tiêu đối với các trường mới thành lập tại khu chức năng Tây Tựu đảm bảo sự phù hợp, thuận lợi cho nhân dân, đảm bảo sự an toàn cho học sinh trong việc tham gia giao thông.

II. Phòng Văn hóa và Thông tin Quận

Thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND Quận Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2024-2025 và các văn bản chỉ đạo liên quan theo quy định.

III. Phòng Nội vụ Quận

- Rà soát thực trạng đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại các đơn vị giáo dục sự nghiệp công lập thuộc Quận, tham mưu UBND Quận thực hiện tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, luân chuyển đội ngũ giáo viên, nhân viên các trường theo đúng vị trí việc làm phù hợp thực tiễn, đảm bảo cho các đơn vị giáo dục sự nghiệp công lập hoạt động đúng quy định.

- Tham mưu UBND Quận Quyết định điều động viên chức đối với 3 trường mới thành lập tại khu đô thị chức năng Tây Tựu đảm bảo hoạt động theo đúng vị trí việc làm trước ngày 20/6/2024.

IV. Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận: Căn cứ các quy định, phân bổ ngân sách, đảm bảo nguồn ngân sách cấp cho các cơ sở giáo dục thực hiện các hoạt động giáo dục theo đúng quy định pháp luật; hướng dẫn các đơn vị thực hiện sử dụng, quản lý tài chính, tài sản tránh lãng phí.

V. Các Phòng, ngành thuộc UBND Quận: Căn cứ chức năng nhiệm vụ, thực hiện theo quy định.

VI. Công an Quận

Chỉ đạo Công an các phường:

Chủ động rà soát và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Cư trú nếu xác định công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc có thông tin thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn rà soát, làm rõ thông tin cư trú của học sinh trong quá trình tuyển sinh đảm bảo thời gian theo quy định. *(Theo mẫu M2 Công văn số 963/SGDDĐT-QLT ngày 03/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội).*

VII. UBND các phường

- Chỉ đạo các cơ quan, các ban, các bộ phận chuyên môn, các trường học trên địa bàn phường phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội phường trong việc cung

cấp số liệu, điều tra chính xác số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh.

- Tham gia Hội nghị công tác tuyển sinh do Phòng GDĐT tham mưu tổ chức.
- Chủ trì họp với các trường học, các đơn vị có liên quan tổ chức điều chỉnh phân tuyến tuyển sinh đảm bảo hợp lý.

- Phối hợp trong công tác tuyển sinh: Tuyên truyền, công khai kế hoạch tuyển sinh của UBND Quận, kế hoạch của trường trên các phương tiện thông tin: Đài phát thanh của phường từ ngày 30/5/2024.

- Căn cứ các văn bản chỉ đạo, kế hoạch tuyển sinh của UBND Quận, phê duyệt kế hoạch tuyển sinh của các đơn vị trường mầm non, tiểu học, THCS, các cơ sở giáo dục mầm non độc lập theo quy định.

- Chịu trách nhiệm tham mưu đề xuất tuyển sinh tại các cơ sở giáo dục mầm non độc lập theo đúng chức năng, thẩm quyền, đúng quy trình, quy định: Giám sát việc tuyển sinh trẻ 5 tuổi khi cơ sở giáo dục có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và các điều kiện khác theo Điều lệ trường mầm non và Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện đảm bảo phổ cập trẻ 5 tuổi. Trường hợp các lớp mầm non độc lập có nhu cầu tuyển sinh trẻ 5 tuổi phải báo cáo bằng văn bản về Phòng GDĐT để xem xét theo quy định.

- Chỉ đạo Công an phường chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; chủ động rà soát và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định của Luật cư trú nếu xác định công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc có thông tin thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- UBND phường Tây Tựu: Thống nhất với các ban ngành, đoàn thể, các tập thể cá nhân các nội dung về công tác tuyển sinh năm học 2024-2025 trên địa bàn phường đảm bảo đúng chủ trương, đúng quy định pháp luật, phù hợp thực tiễn, thuận lợi cho nhân dân; Phối hợp với cơ quan chức năng, các ban ngành đoàn thể trên địa bàn có giải pháp cụ thể đảm bảo sự an toàn cho học sinh trong quá trình tham gia giao thông khi đi đến trường học tại khu chức năng Tây Tựu.

VIII. Các cơ sở giáo dục: Các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường liên cấp tiểu học và trung học cơ sở, Liên cấp TH-THCS-THPT, các cơ sở giáo dục mầm non độc lập

1. Chủ động phối hợp với UBND phường và Công an phường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn và xác minh làm rõ thông tin cư trú đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình tuyển sinh theo quy định (*Theo mẫu M2 Công văn số 963/SGDDĐT-QLT ngày 03/4/2024*).

2. Phối hợp với UBND phường, thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh

của trường, Kế hoạch tuyển sinh do UBND Quận quy định: tuyển, chỉ tiêu, hồ sơ, thời gian, đối tượng tuyển sinh trên các phương tiện thông tin: Đài phát thanh của phường, bảng tin, Website của trường,...chậm nhất ngày 30/5/2024. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (công khai về cam kết chất lượng GDĐT, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính).

3. Hướng dẫn cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ của học sinh tự kê khai các thông tin phục vụ cho công tác tuyển sinh trong đó có thông tin về nơi cư trú của học sinh (*gồm số định danh cá nhân của học sinh, nơi thường trú, nơi ở hiện tại, theo mẫu M01 của Công văn số 963/SGDĐT-QLT ngày 03/4/2024*); không yêu cầu phải cung cấp giấy xác nhận thông tin cư trú hoặc giấy thông báo số định danh cá nhân của học sinh.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hướng dẫn cho cán bộ giáo viên nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về công tác tuyển sinh và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2 để cung cấp thông tin về nơi cư trú cho học sinh (*sử dụng VNeID của bố hoặc mẹ hoặc thành viên hộ gia đình có học sinh đăng kí tuyển sinh*).

5. Tổ chức cấp Mã tuyển sinh (kèm mật khẩu) bàn giao mã cho cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ theo đúng quy định, hướng dẫn cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin Mã tuyển sinh và mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ về Mã tuyển sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định. Tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

6. Chuẩn bị cơ sở vật chất; thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của trường.

7. Gửi Tờ trình đề nghị Phòng GDĐT ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của nhà trường. Mỗi trường thành lập một Hội đồng tuyển sinh do Trưởng Phòng GDĐT Quận ký ban hành quyết định, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng, Phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng, Thư ký và một số uỷ viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo khách quan, công khai và công bằng, tuyển đúng

chỉ tiêu được giao.

8. Tổ chức tuyển sinh:

a. Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, số định danh cá nhân...trong Giấy khai sinh, Học bạ (đối với lớp 6),.. Nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: *“Đã kiểm tra khớp thông tin học sinh với bản chính hồ sơ tuyển sinh”* sau đó kí và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng (*Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh*) kí và đóng dấu xác nhận. Bản sao giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng nhà trường (*Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh*) phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

b. Tuyệt đối không thu tiền hồ sơ tuyển sinh, trái tuyển, không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định trong thời gian tuyển sinh.

c. Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh hạn chế tuyển sinh trái tuyển, đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao tuyệt đối không tuyển trái tuyển.

9. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường phân công các thành viên trực trong suốt thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, hỗ trợ, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

10. Bảo mật thông tin cá nhân của học sinh dự tuyển sinh năm học 2024-2025 và thông tin các học sinh khác của nhà trường theo quy định.

11. Chủ động về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo cho tổ chức các hoạt động giáo dục, trong đó phải dành ưu tiên cho các phòng phục vụ học tập và phòng học 2 buổi/ngày; mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học, cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất hoàn thành trước năm học mới. Thực hiện hoàn thành kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia năm 2024 và lộ trình cho những năm tiếp theo. Phân tích các điều kiện thuận lợi, khó khăn, chủ động xây dựng các phương án, đề xuất các giải pháp tuyển sinh phù hợp thực tế trên cơ sở đảm bảo đúng quy định.

12. Tham gia tập huấn đầy đủ và tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên của nhà trường công tác tuyển sinh, tuyển sinh trực tuyến (nhập dữ liệu phần mềm, quy trình tuyển sinh trực tuyến, cấp mã đăng kí tuyển sinh, trích xuất dữ liệu, xét duyệt danh sách trúng tuyển, in báo cáo, thu nhận, kiểm tra hồ sơ, tiếp đón, hướng dẫn, giải thích đầy đủ, thấu đáo cho cha mẹ học sinh khi đăng kí

tuyển sinh cho con em và có thắc mắc trong công tác tuyển sinh).

13. Căn cứ các văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền, các trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025 theo đúng quy định, báo cáo Phòng GDĐT phê duyệt đúng thời gian quy định (dự kiến chậm nhất 25/5/2024).

14. Các đơn vị cần quán triệt, tuyên truyền hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh tiện ích của việc đăng ký tuyển sinh trực tuyến tuyển trẻ 5 tuổi, lớp 1, lớp 6 qua ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả tuyển sinh, tránh người dân phải đi lại, đảm bảo thông tin tuyển sinh minh bạch, rõ ràng trên website của từng đơn vị...

15. Đồng chí Hiệu trưởng các trường mầm non công lập báo cáo định kì, đột xuất (nếu có) theo quy định của Phòng GDĐT đối với các cơ sở giáo dục mầm non độc lập trên địa bàn phường.

16. Các cơ sở giáo dục mầm non độc lập:

- Không tổ chức tuyển sinh, không tổ chức trông giữ, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ 5 tuổi khi không có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và các điều kiện khác theo Điều lệ trường mầm non và Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT. Trường hợp cơ sở giáo dục có nhu cầu tuyển sinh trẻ 5 tuổi phải báo cáo bằng văn bản về UBND phường, Phòng GDĐT để kiểm tra, khi đủ các điều kiện sẽ cho phép tuyển sinh theo quy định.

- Tổng số trẻ: tối đa 70 trẻ/cơ sở giáo dục (nếu có đủ điều kiện về cơ sở vật chất giáo viên và các điều kiện khác).

- Không tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại các phòng từ tầng 4 trở lên.

- Khuôn viên tại các cơ sở giáo dục trông giữ, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ phải độc lập để đảm bảo an toàn cho trẻ (các cá nhân, tập thể, gia đình không sinh hoạt, làm việc, học tập, vui chơi,... trong khuôn viên của cơ sở giáo dục hoạt động).

17. Kết thúc tuyển sinh, các cơ sở giáo dục lập danh sách học sinh đã tuyển, báo cáo với UBND phường và UBND Quận (qua Phòng GDĐT).

18. Các cơ sở giáo dục thực hiện tuyển sinh khi đảm bảo đầy đủ các điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ, an toàn an ninh trường học và các điều kiện liên quan cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và các đối tượng liên quan trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

Số điện thoại đường dây nóng: 0243.2242124; các ngày trong tuần trong giờ hành chính (kể cả thứ Bảy, Chủ nhật).

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2024-2025 trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm, UBND Quận yêu cầu các cơ sở giáo dục, các tập thể, cá nhân liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch; trường hợp các cơ sở giáo dục thực hiện không đúng các quy định về công tác tuyển sinh, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý, kể cả phạt hành chính theo quy định tại Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục và Nghị định số 127/2021/NĐ-CP ngày 30/01/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 04/2021/NĐ-CP. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, các đơn vị báo cáo kịp thời về UBND Quận (qua Phòng GDĐT) để có sự chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Các phòng thuộc SGDĐT: VP, QLT-KĐCL, GDMN, GDTH, GDTTrH, KHTC ;
- TT QU-HĐND-UBND Quận;
- Đ/c Lưu Ngọc Hà - Bí thư
- Các đ/c lãnh đạo UBND Quận;
- Các phòng, ngành: NV, QLĐT, TP, GD&ĐT, TCKH; TN&MT, YT, Đội QLTTXDĐT, VHTT; TTr, CA Quận;
- UBND các phường; (để p/h, tuyên truyền, chỉ đạo lớp MN)
- Các trường MN, TH, THCS, trường Phổ thông có nhiều cấp học;
- Lưu: VT, GD&ĐT.

(để b/c)

(để p/h, t/h)

(để t/h)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Thu Hương

Biểu 1

LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH
VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, LỚP 1, LỚP 6 NĂM HỌC 2024-2025
(Kèm theo Kế hoạch số ... /KH-UBND ngày /5 /2024 của UBND quận Bắc Từ Liêm)

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
Trước ngày 15/4 (đã thực hiện)	Trường MN, TH, THCS	Rà soát, hoàn thiện thông tin học sinh phục vụ tuyển sinh trên hệ thống tuyển sinh trực tuyến (mã học sinh, họ tên, ngày sinh, nơi sinh, nơi thường trú, nơi ở hiện tại thực tiễn...)
Chậm nhất ngày 26/4 (đã thực hiện)	Trường MN, TH, THCS	Hoàn thiện công tác điều tra cơ bản số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh
Từ ngày 14/5	Phòng GDĐT	Tham mưu UBND Quận (Trình kí) kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025;
Chậm nhất ngày 17/5	Phòng GDĐT	Báo cáo kế hoạch tuyển sinh với sở GDĐT
Từ ngày 22/5-24/5	Trường MN,TH,THCS	Nộp kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025 về Phòng GDĐT theo cấp học; Tờ trình và danh sách hội đồng tuyển sinh về Phòng GDĐT
Ngày 24/5	Phòng GDĐT	Hoàn thành cập nhật phân tuyến và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường trên địa bàn vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến; tổ chức kiểm dò, in, ký xác nhận và nộp Sở GDĐT
Ngày 27/5	Phòng GDĐT	Ban hành Quyết định thành lập HĐTS cho các trường
Ngày 31/5	Trường MN, TH	Hoàn thành cấp mã học sinh (kèm mặt khẩu) cho cha mẹ học sinh.
Từ ngày 01/6 đến ngày 12/7	Trường ngoài công lập	Tổ chức tuyển sinh và hoàn hành cập nhật hồ sơ học sinh lên hệ thống
Ngày 01/6	Phòng GDĐT	Công bố kế hoạch tuyển sinh của quận trên cổng thông tin điện tử hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến
	Sở GDĐT	Công bố kế hoạch tuyển sinh của quận trên cổng thông tin điện tử hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến
Từ 08/6 đến 10/6	Sở GDĐT, phòngGDĐT	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến (lần 1)
Trước ngày 14/6	Phòng GDĐT	Hoàn thiện cập nhật, điều chỉnh phân tuyến, chỉ tiêu tuyển sinh trong hệ thống tuyển sinh (nếu có)
Từ ngày 15/6-17/6	Sở GDĐT, phòng GDĐT, các trường, CMHS	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến toàn thành phố (lần 2)
		Sở Giáo dục và Đào tạo đóng hệ thống tuyển sinh trực tuyến từ 18/6 đến 29/6 để chuẩn bị vận hành chính thức
Từ ngày 01/7 đến ngày 09/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tuyến đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến: - Tuyển sinh lớp 1: Từ ngày 01/7 đến hết ngày 03/7; - Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/7 đến hết ngày 06/7; - Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7 đến hết ngày 09/7

	Trường	Nhà trường tiếp nhận đăng ký tuyển sinh trực tuyến và tiếp nhận hồ sơ (nếu cha mẹ học sinh nộp).
Từ ngày 13/7 đến ngày 18/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến. Nhà trường tiếp nhận đăng ký tuyển sinh trực tuyến và tiếp nhận hồ sơ (nếu cha mẹ học sinh nộp).
17 giờ 30 ngày 18/7	Trường MN, TH, THCS	Báo cáo Phòng GD&ĐT kết quả tuyển sinh bản đầu do và qua email: pgd-bactuliem@hanoiedu.vn ; văn bản đề nghị tuyển bổ sung nếu còn thiếu so với chỉ tiêu. (Đ/c My, Vi, Thủy); văn bản đề nghị tuyển bổ sung (nếu còn chỉ tiêu);
Chậm nhất ngày 19/7	Trường MN, TH, THCS	Phối hợp với công an phường hoàn thành việc xác minh thông tin cư trú của học sinh cần xác minh
Ngày 20/7	Phòng GDĐT	Báo cáo nhanh về Sở GDĐT kết quả tuyển sinh; đề xuất tuyển sinh bổ sung cho các trường còn chỉ tiêu
Ngày 20/7	Phòng GDĐT; Trường MN, TH, THCS	Phòng GDĐT phê duyệt phương án tuyển bổ sung của nhà trường. Nhà trường công khai số lượng được tuyển bổ sung (nếu có)
Từ ngày 21/7 đến ngày 22/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến (đợt bổ sung - nếu có)
Ngày 23/7	Trường MN, TH, THCS	Nộp báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh cho Phòng GDĐT các đồng chí Thủy, My, Vi (văn bản đầu do và qua Email: pgd-bactuliem@hanoiedu.vn) và email các đồng chí Thủy, My, Vi
		Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử
Ngày 31/7	Phòng GDĐT	Nộp Sở GDĐT Báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh

Biểu 2**TỔ CÔNG TÁC TUYỂN SINH MẦM NON, LỚP 1, LỚP 6 NĂM HỌC 2024-2025**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2024 của UBND quận Bắc Từ Liêm)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Chức vụ, Phân công nhiệm vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hương	Trưởng phòng	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Tổ trưởng: - Tham mưu, chỉ đạo công tác tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2024-2025. - Chỉ đạo trực tiếp và chịu trách nhiệm về việc kiểm tra, rà soát và giao chỉ tiêu tuyển sinh, phân tuyến tuyển sinh cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn Quận. - Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh; Đôn đốc các cơ sở giáo dục mầm non, THCS thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ về tuyển sinh năm học 2024-2025: chuẩn bị nhân sự, cơ sở vật chất, tuyên truyền, công khai..... - Chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tuyển sinh.	
2	Nguyễn Hữu Hải	Phó trưởng phòng		- Trực tiếp thực hiện và chịu trách nhiệm về việc kiểm tra, rà soát, tham mưu giao chỉ tiêu tuyển sinh; phân tuyến tuyển sinh; giao chỉ tiêu bổ sung cho các trường THCS, Liên cấp TH-THCS, TH-THCS-THPT. - Phụ trách cơ sở vật chất chuẩn bị cho tuyển sinh trực tuyến. - Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh; Đôn đốc các trường tiểu học thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ về tuyển sinh năm học 2024-2025: chuẩn bị nhân sự, cơ sở vật chất, tuyên truyền, công khai..... - Tham mưu bổ sung thiết bị dạy học, xây dựng bổ sung phòng học, cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất cho các trường hoàn thành trước năm học mới. - Báo cáo kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai kế hoạch về Ban lãnh đạo phòng để giải quyết kịp thời. - Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ban lãnh đạo phân công.	
3	Phạm Lê Diễm My	Công chức		Tham mưu các nhiệm vụ thuộc cấp học phụ trách (các trường THCS, liên cấp TH-THCS ; THCS-THPT, TH-THCS-THPT): - Giao chỉ tiêu, phân tuyến tuyển sinh các trường, quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh; nhập tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh vào phần mềm cơ sở dữ liệu ngành (trước ngày 23/5/2024); Tham mưu giao chỉ tiêu tuyển bổ sung theo kế hoạch trước ngày 19/7/2024.	

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Chức vụ, Phân công nhiệm vụ	Ghi chú
				- Hướng dẫn các trường triển khai thực hiện tuyển sinh trực tuyến năm học 2024-2025; Tổng hợp, thống kê kết quả tuyển sinh, báo cáo kết quả tuyển sinh theo lịch trong kế hoạch (ngày 19/7/2024; 30/7/2024); - Tham gia giám sát, kiểm tra quá trình trước, trong và sau tuyển sinh của các cơ sở giáo dục theo chức năng nhiệm vụ, theo kế hoạch. - Thực hiện các nhiệm vụ khác khi lãnh đạo phân công.	
4	Nguyễn Thị Thanh Vi	Chuyên viên		- Tham mưu giao chỉ tiêu tuyển sinh; phân tuyến tuyển sinh và giao chỉ tiêu tuyển sinh các trường công lập, các trường tư thục thuộc cấp học; tham mưu lãnh đạo PGD: quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh đối với các cơ sở giáo dục thuộc cấp học; nhập tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh; chỉ tiêu tuyển bổ sung theo kế hoạch vào phần mềm cơ sở dữ liệu ngành của cấp tiểu học (trước ngày 23/5/2024); - Tổng hợp, thống kê kết quả tuyển sinh trường tiểu học theo lịch trong kế hoạch; Hướng dẫn các trường triển khai thực hiện tuyển sinh trực tuyến năm học 2024-2025; cấp tiểu học đối với các trường có nhiều cấp học. - Tổng hợp, thống kê kết quả tuyển sinh trường tiểu học theo lịch trong kế hoạch; Hướng dẫn các trường tiểu học triển khai thực hiện tuyển sinh trực tuyến năm học 2024-2025. - Phụ trách kỹ thuật đảm bảo cho công tác tuyển sinh trực tuyến. - Tham mưu kế hoạch tuyển sinh vào mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2024-2025; kiểm tra thực hiện công tác tuyển sinh tại các nhà trường trước, trong và sau tuyển sinh. - Tham gia giám sát, kiểm tra quá trình trước, trong và sau tuyển sinh của các cơ sở giáo dục theo chức năng nhiệm vụ, theo kế hoạch. - Tổng hợp kết quả tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2024-2025; Tham mưu các báo cáo UBND quận, Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh; báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh. - Thực hiện các nhiệm vụ khác khi lãnh đạo phân công	
5	Bùi Thị Thu Thủy	Công chức		Tham mưu các nhiệm vụ thuộc cấp học phụ trách: - Giao chỉ tiêu, phân tuyến tuyển sinh các trường, quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh; nhập tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh vào phần mềm cơ sở dữ liệu ngành (trước ngày 23/5/2024); Tham mưu giao	

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Chức vụ, Phân công nhiệm vụ	Ghi chú
				chỉ tiêu tuyển bổ sung theo kế hoạch trước ngày 19/7/2024. - Hướng dẫn các trường triển khai thực hiện tuyển sinh trực tuyến năm học 2024-2025; Tổng hợp, thống kê kết quả tuyển sinh, báo cáo kết quả tuyển sinh theo lịch trong kế hoạch (ngày 19/7/2024; 30/7/2024); (Tổng hợp toàn bộ của cơ sở giáo dục công lập, tư thục). - Tham gia giám sát, kiểm tra quá trình trước, trong và sau tuyển sinh của các cơ sở giáo dục theo chức năng nhiệm vụ, theo kế hoạch. - Thực hiện các nhiệm vụ khác khi lãnh đạo phân công	
6	Đường Thị Phương	Chuyên viên		- Tham mưu giao chỉ tiêu tuyển sinh, báo cáo tổng hợp các số liệu theo lịch tuyển sinh đối với các trường mầm non ngoài công lập; - Tham gia giám sát, kiểm tra quá trình trước, trong và sau tuyển sinh của các cơ sở giáo dục theo chức năng nhiệm vụ, theo kế hoạch. - Thực hiện các nhiệm vụ khác khi lãnh đạo phân công.	
7	Nguyễn Thị Thu Nga	Chuyên viên		- Tham mưu giao chỉ tiêu tuyển sinh, báo cáo tổng hợp các số liệu theo lịch tuyển sinh đối với các nhóm trẻ lớp mẫu giáo độc lập tư thục. - Tham gia giám sát, kiểm tra quá trình trước, trong và sau tuyển sinh của các cơ sở giáo dục theo chức năng nhiệm vụ, theo kế hoạch. - Thực hiện các nhiệm vụ khác khi lãnh đạo phân công	
8	Đức Minh Ngọc	Công chức		- Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí cho công tác tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2024-2025 - Tham gia giám sát, kiểm tra quá trình trước, trong và sau tuyển sinh của các cơ sở giáo dục theo chức năng nhiệm vụ, theo kế hoạch. - Thực hiện các nhiệm vụ khác khi lãnh đạo phân công	

(Phụ lục 1a)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH MẦM NON NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND..... ngày/.../2024 của UBND quận Bắc Từ Liêm)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có năm học 2023-2024					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2024-2025					Sau tuyển sinh							Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (phường,)
			Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	TS lớp	TS trẻ	TBHS/ lớp	
1	2	3	4	5	6	7	8=4+5+6+7	9	10	11	12	13=9+10+11+12	14	15	16	17	18=14+15+16+17	19	20	21	22	23	24	25,0	26
Công lập	1	Phú Diễn	50	50	30	14	144	40	116	140	140	436	50	50	30	14	144	50	90	146	154	13	440	33,8	DT1, DT2, DT3 Phường Phú Diễn: Tổ dân phố số 07, Tòa chung cư B1 , B2, B3, B4, B5 (Tổ dân phố số 7), Toà chung cư CT03 (Tổ dân phố số 07); Tổ dân phố số 8, 9,10, 11, 12, Chung cư Scitech Tower (Tổ dân phố 12); Tổ dân phố số 19, Tòa chung cư Vinaconex 1A , 2A(Tổ dân phố số 19); Tổ dân phố số 20; chung cư Ruby 1, 2,3,4 (tổ dân phố 20); Tổ dân phố số 21; Tòa chung cư Sapphire1,2, 3,4 (Tổ dân phố 21); Toà Daimond, KĐT Goldmark City (Tổ dân phố số 21); DT1, DT2, DT3 phường Cổ Nhuế 1: TDP Hoàng 20 (Phan Bá Vành, khu Biệt thự TP giao lưu)TDP Hoàng 21 (Chung cư An Bình khu đô thị Thành phố giao lưu); TDP Hoàng 22 (Chung cư Greenstar khu đô thị Thành phố giao lưu); TDP Hoàng 23 (Chung cư tái định cư CT1A, CT1B, CT1C khu

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có năm học 2023-2024					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2024-2025					Sau tuyển sinh							Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (phường,)
			Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	TS lớp	TS trẻ	TBHS/lớp	
	2	Cổ Nhuế 1	35	110	50	35	230	30	112	116	137	395	35	110	50	35	230	35	146	156	151	13	488	37,5	DT1, DT2, DT3 phường Cổ Nhuế 1: Từ TDP Hoàng 1 đến TDP Hoàng 19; TDP Hoàng 2 (Chung cư nhà A, nhà C, khu B nhà liền kề, CT3 khu đô thị Nghĩa Đô);TDP Hoàng 4 (Khu chung cư 184 ngõ 184 Hoàng Quốc Việt, chung cư 07 tầng ngõ 198 Trần Cung); Tổ dân phố Hoàng 7 (tòa CT3A, CT3B, CT3C, CT3D); TDP Hoàng 7A (Chung cư T608, tòa CT1, tòa CT2 khu đô thị Nam Cường, Khu đô thị mới Cổ Nhuế T6-08, Khu đô thị mới Cổ Nhuế CT2A, CT2B, Chung cư Tổng cục V-Bộ Công An); TDP Hoàng 24 (Chung cư CT1A, CT1B, Nhà vườn khu đô thị Nghĩa Đô); TDP Hoàng 25 (Chung cư CT2A, CT2B, Biệt thự khu đô thị Nghĩa Đô);TDP Hoàng 20 (Phan Bá Vành, khu Biệt thự TP giao lưu); TDP Hoàng 21 (Chung cư An Bình khu đô thị Thành phố giao lưu); TDP Hoàng 22 (Chung cư Greenstar khu đô thị Thành phố giao lưu) TDP Hoàng 23 (Chung cư tái định cư CT1A, CT1B, CT1C khu đô thị TP giao lưu)
	3	Cổ Nhuế 2	98	172	145	130	545	0	149	221	390	760	0	160	145	130	435	0	160	294	351	20	805	40,3	DT1, DT2 mẫu giáo bé; DT1, DT2, DT3 mẫu giáo nhỡ, mẫu giáo lớn các tổ dân phố phường Phường Cổ Nhuế 2; DT1, DT2 mẫu giáo bé; DT1, DT2, DT3 mẫu giáo nhỡ và mẫu giáo lớn tổ dân phố Xuân Lộc 5 Phường Xuân Đình: Tổ dân phố Xuân Lộc 5 DT1, DT2, DT3 các độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo bé, mẫu giáo nhỡ, mẫu giáo lớn các tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5, Phú Minh thuộc phường Cổ Nhuế 2 tuyển sinh tại MN Bắc Từ Liêm phường Tây Từ

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có năm học 2023-2024					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2024-2025					Sau tuyển sinh							Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (phường,)
			Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	TS lớp	TS trẻ	TBHS/lớp	
	4	Đông Ngạc A	135	176	78	104	493	0	186	271	333	790	0	176	78	104	358	0	176	264	375	20	815	40,8	DT1, DT2 mẫu giáo bé, nhỏ;DT1, DT2, DT3 mẫu giáo lớn: * Phường Đông Ngạc: Tổ dân phố Đông Ngạc 1, Đông Ngạc 2 , Đông Ngạc 3, Đông Ngạc 4, Đông Ngạc 6, Đông Ngạc 7, Đông Ngạc 8;Tổ dân phố Liên Ngạc; ECOHOME 2 *Phường Đức Thắng: Tổ dân phố Đức Thắng 1, Đức Thắng 2, Đức Thắng 3, Đức Thắng 4, Đức Thắng 5, Đức Thắng 6, Đức Thắng 7, Đức Thắng 8
	5	Đông Ngạc B	49	157	82	47	335	0	196	257	271	724	0	105	79	47	231	0	105	275	304	17	684	40,2	DT1, DT2 mẫu giáo bé, nhỏ; DT1, DT2, DT3 mẫu giáo lớn: Phường Đông Ngạc: Tổ dân phố Nhật Tảo 1, 2, 3,4; Tổ dân phố Đông Ngạc 5; ECOHOME 1; ECOHOME 3;Tổ dân phố Nhật Tảo 3(1A20); Toà L3,4,5 Ciputra; Tổ dân phố Nhật Tảo 1 (SUNSHINE)
	6	Hồ Tùng Mậu	30	72	17	17	136	60	139	158	181	538	30	72	17	17	136	30	132	156	175	14	493	35,2	DT1, DT2, DT3 Phường Phú Diễn: Tổ dân phố số 1, 2, 3, 4,5,6, 13,18; Chung cư Z157 (Tổ dân phố số 2)
	7	Liên Mạc	90	50	20	10	170	118	136	168	168	590	90	50	20	10	170	118	140	155	180	18	593	32,9	DT1, DT2, DT3 Phường Liên Mạc
	8	Minh Khai	82	53	17	14	166	81	125	115	156	477	82	53	17	14	166	97	119	142	129	14	487	34,8	DT1, DT2, DT3 Phường Minh Khai: Tổ dân phố Nguyên Xá 1, Nguyên Xá 2, Nguyên Xá 3; Tổ dân phố Văn Tri 1, Văn Tri 2, Văn Tri 3, Văn Tri 4
	9	Phúc Diễn	50	59	31	35	175	66	149	175	193	583	50	59	31	35	175	50	125	180	210	19	565	29,7	DT1, DT2, DT3 Phường Phúc Diễn: Tổ dân phố số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8
	10	Tây Tựu	90	96	42	14	242	81	164	218	215	678	90	96	42	14	242	100	167	206	232	20	705	35,3	DT1, DT2, DT3 Phường Tây Tựu: Tổ dân phố số 1; Tổ dân phố Thượng 1, Thượng 2, Thượng 3, Thượng 4; Tổ dân phố Trung 8; Tổ dân phố Hạ 9, Hạ 10, Hạ 11, Hạ 12; Tổ dân phố số 15; Tập thể Việt Nga; Khu chung cư Bộ tổng tham mưu

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có năm học 2023-2024					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2024-2025					Sau tuyển sinh							Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (phường,)
			Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	TS lớp	TS trẻ	TBHS/lớp	
	11	Thượng Cát	70	45	12	4	131	84	132	142	131	489	70	45	12	4	131	98	127	125	139	17	489	28,8	DT1, DT2, DT3 Phường Thượng Cát
	12	Thụy Phương	80	50	12	6	148	87	171	154	172	584	80	50	12	6	148	80	137	183	160	18	560	31,1	DT1, DT2, DT3 Phường Thụy Phương
	13	Xuân Tảo	28	48	28	14	118	26	76	100	108	310	28	48	28	14	118	28	74	104	114	10	320	32,0	DT1, DT2, DT3 Phường Xuân Tảo: Tổ dân phố số 1, 2, 3 (Toà chung cư E5 Ciputra); Tổ dân phố số 04; Tổ dân phố số 13 (Gồm các toà: Toà N02T1, N02T2, N02T3, Khu biệt thự thương mại); Tổ dân phố số 14 (Gồm các toà: Toà N01T5; N01T6, N01T7, N01T8); Tổ dân phố số 15 (Gồm các toà: Toà N01T1, N01T2, N01T3, N01T4); Ngõ 126 đường Xuân Đình, TDP Xuân Trung, phường Xuân Đình
	14	Xuân Đình A	66	59	49	17	191	95	166	283	237	781	60	45	49	17	171	60	140	215	300	20	715	35,8	DT1, DT2, DT3 Phường Xuân Đình: Tổ dân phố Trung 1, Tổ dân phố Trung 2, Tổ dân phố Trung 3, Tổ dân phố Trung 4, Tổ dân phố Trung 5, Tổ dân phố Trung 6; Tổ dân phố Xuân Trung; Tổ dân phố Xuân Nhang 1, Tổ dân phố Xuân Nhang 2, Tổ dân phố Xuân Lộc 3, Tổ dân phố Xuân Lộc 4; DT1, DT2, DT3 ngõ 126 đường Xuân Đình, tổ dân phố Xuân Trung
	15	Xuân Đình B	60	60	48	10	178	60	117	165	173	515	60	60	48	10	178	60	120	165	175	16	520	32,5	Đối tượng 1, 2, 3 Phường Xuân Đình: Tổ dân phố Cáo Đình 1, Tổ dân phố Cáo Đình 2, Tổ dân phố Cáo Đình 3, Tổ dân phố Cáo Đình 4, Tổ dân phố Tân Xuân 1, Tổ dân phố Tân Xuân 2, Tổ dân phố Tân Xuân 3, Tổ dân phố Tân Xuân 4, Tổ dân phố Tân Xuân 5; Tổ dân phố Xuân Lộc 1, Tổ dân phố Xuân Lộc 2, Tổ dân phố Nam Thăng Long
	16	Phúc Lý	41	24	30	6	101	46	76	94	85	301	41	24	30	6	101	47	64	106	100	9	317	35,2	DT1, DT2, DT3 Phường Minh Khai: Tổ dân phố Phúc Lý 1, Phúc Lý 2, Phúc Lý 3, Phúc Lý 4

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có năm học 2023-2024					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2024-2025					Sau tuyển sinh							Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (phường,)
			Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	TS lớp	TS trẻ	TBHS/lớp	
	17	Kiều Mai	60	42	25	3	130	56	84	112	103	355	60	42	25	3	130	60	98	109	115	11	382	34,7	DT1, DT2, DT3 Phường Phúc Diễn: Tổ dân phố số 9, Tổ dân phố số 10, Tổ dân phố số 11, Tổ dân phố số 12, Tổ dân phố số 13, Tổ dân phố số 14, Tổ dân phố số 15, Tổ dân phố số 10 (Khu chung cư Intracom)
	18	Phú Diễn A	60	42	33	15	150	50	85	117	108	360	60	42	33	15	150	60	92	118	132	13	402	30,9	DT1, DT2, DT3 Phường Phú Diễn: Tổ dân phố số 14, 15, 16, 17
	19	Xuân Tảo B	25	50	45	5	125	25	75	75	88	263	25	50	45	5	125	25	75	120	80	10	300	30,0	DT1, DT2, DT3 Phường Xuân Tảo: Tổ dân phố số 05 (Gồm toà chung cư G9); Tổ dân phố số 6, 7, 8; Tổ dân phố 09 (Gồm các toà: Toà Metro, Toà Cento, Toà Novo, Biệt thự Dreamland); Tổ dân phố số 10 (Gồm các toà: Toà N04A tháp 1, Toà N04A tháp 2, Toà N04BT1, Toà N04BT2, Khu biệt thự công vụ và Thương mại); Tổ dân phố số 11 (Gồm các toà: Toà N03T5, N03T6, N03T7, N03T8); Tổ dân phố số 12 (Gồm các toà: Toà N03T1, N03T2, N03T3A, N03T3B, N03T4); Tổ dân phố số 16 (Khu Starlake và dự án THT); Tổ dân phố số 17 (Toà chung cư CT2C)
	20	Phú Minh	50	65	18	10	143	40	101	127	122	390	50	65	18	10	143	59	105	110	137	12	411	34,3	DT1, DT2, DT3 Phường Minh Khai: Tổ dân phố Ngọa Long 1, Ngọa Long 2 Tổ dân phố Nguyễn Xá 1, Tổ dân phố Văn Trì 3, Văn Trì 4;
	21	Bắc Từ Liêm	75	55	60	70	260	0	0	0	0	0	57	60	79	160	356	57	60	79	160	10	356	35,6	DT1, DT2, DT3 Phường Tây Lựu: Tổ dân phố Trung 5, Trung 6, Trung 7; Các trẻ DT1, DT2, DT3 thuộc các tổ 1, 2, 3, 4, 5, Phú Minh phường Cổ Nhuế 2; Tuyển sinh và tiếp nhận các học sinh chuyển trường tất cả các độ tuổi từ 18 đến 72 tháng, tất cả các đối tượng trên địa bàn Quận và địa bàn các quận huyện, tỉnh thành khác (nếu có nguyện vọng, nhu cầu).
	Tổng Công lập		1324	1535	872	580	4311	1045	2555	3208	3511	10319	1018	1462	888	670	4038	1114	2452	3408	3873	314	10847	34,5	

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có năm học 2023-2024					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2024-2025					Sau tuyển sinh							Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (phường,)
			Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	TS lớp	TS trẻ	TBHS/lớp	
Ngoài CL	1	Kim Mai	0	0	0	0	0	34	17	35	29	115	13	8	7	0	28	13	42	24	29	5	108	21,6	
	2	Tuổi Hoa Cơ sở 1 (	0	0	0	0	0	22	21	21	12	76	12	9	5	2	28	12	31	26	23	5	92	18,4	
	3	Tuổi Hoa Cơ sở 2 (	0	0	0	0	0	20	35	31	20	106	16	11	0	2	29	26	21	35	33	5	115	23,0	
	4	Tuổi Thơ TD cơ sở	0	0	0	0	0	91	44	63	32	230	75	0	0	8	83	95	71	44	71	12	281	23,4	
	5	Tuổi Thơ TD cơ sở 2	0	0	0	0	0	50	40	18	17	125	9	0	0	7	16	25	34	40	25	6	124	20,7	
	6	Ecokids	0	0	0	0	0	41	20	31	22	114	16	10	5	15	46	30	37	25	46	7	138	19,7	
	7	STEAME Bắc Từ	0	0	0	0	0	28	44	48	37	157	13	4	0	0	17	25	20	44	48	6	137	22,8	
	8	Golden wall	0	0	0	0	0	20	59	59	24	162	60	55	31	11	157	60	75	90	70	11	295	26,8	
	9	Cha và Con	0	0	0	0	0	20	21	18	19	78	50	5	5	5	65	50	25	26	23	6	124	20,7	
	10	Everest	0	0	0	0	0	29	29	23	30	111	40	21	11	7	79	40	50	40	30	7	160	22,9	
	11	Sasuke Bắc Từ	0	0	0	0	0	18	18	12	27	75	50	35	30	35	150	50	53	48	47	9	198	22,0	
	Tổng Ngoài CL		0	0	0	0	0	373	348	359	269	1349	354	158	94	92	698	426	459	442	445	79	1772	22,4	
	Nhóm lớp							3335	2891	2310	1518	10054	2651	1212	853	520	5236	2729	4470	3736	1940	805	12875	16,0	
	Tổng		1324	1535	872	580	4311	1045	2555	3208	3511	10319	4023	2832	1835	1282	9972	4269	7381	7586	6258	1198	25494	21,3	

(Phụ lục 1b)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND..... ngày/.../2024 của UBND quận Bắc Từ Liêm)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (phường,)	Số HS/Lớ p	Sau tuyển sinh	
				Số lớp	Số HS			Số lớp	Số HS
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Công lập	1	Cổ Nhuế 2A	365	8	365	DT1, DT2, DT3 TDP phường Cổ Nhuế 1: Hoàng 20 (Phan Bá Vành, khu Biệt thự TP giao lưu); TDP Hoàng 21 (Chung cư An Bình khu đô thị Thành phố giao lưu); TDP Hoàng 22 (Chung cư Greenstar khu đô thị Thành phố giao lưu); TDP Hoàng 23 (Chung cư tái định cư CT1A, CT1B, CT1C khu đô thị TP giao lưu); DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố phường Cổ Nhuế 2: Đồng 1, Đồng 2, Đồng 3, Đồng 4, Đồng 5, Đồng 6; TDP Đồng 1 (Tòa HHA, HHB, CT1, CT2, CT3, CT4 khu nhà ở xã hội cho cán bộ, chiến sĩ bộ công an);	45,6	32	1475
	2	Cổ Nhuế 2B	410	8	319	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố khu chung cư: TDP Viên 6 (Chung cư An Bình); TDP Viên 1 (0CT1A, OCT1B, 0CT5A, 0CT5B); TDP Viên 1, Viên 2, Viên 3, Viên 4, Viên 5 Viên 6, Viên 7; TDP Trù 1, Trù 2, Trù 3, Trù 4 Trù 5; Tổ dân phố Xuân Lộc 5 phường Xuân Đình. (đối với 91 trẻ DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố 1,2,3,4,5 và tổ Phú Minh tuyển sinh tại TH Nguyễn Thị Minh Khai phường Tây Tựu).	39,9	44	2019
	3	Đông Ngạc A	303	8	303	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố: Đông Ngạc 3, Đông Ngạc 4, Đông Ngạc 6, Đông Ngạc 7, Đông Ngạc 8, Liên Ngạc phường Đông Ngạc; (học sinh thuộc Tổ dân phố Tân Xuân 1, 2, 3, 4, 5 phường Xuân Đình)	37,9	38	1573
	4	Đông Ngạc B	268	7	268	DT1, DT2, DT3 các Tổ dân phố phường Đông Ngạc: Nhật Tảo 1, Nhật Tảo 2, Nhật Tảo 3, Nhật Tảo 4; Đông Ngạc 1, Đông Ngạc 2, Đông Ngạc 5 phường Đông Ngạc; khu IA20 (Tổ Dân phố Nhật Tảo 3), Toàn L3, 4, 5 Ciputra, Sun Shine (Tổ Dân phố Nhật Tảo 1)	38,3	34	1306
	5	Hồ Tùng Mậu	159	4	159	DT1, DT2, DT3 thuộc tổ dân phố số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 13 phường Phú Diễn, chung cư Z157 (tổ dân phố số 2)	39,8	20	779
	6	Liên Mạc	180	5	171	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố phường Liên Mạc (khu chung cư bộ quốc phòng có 9 HS tuyển sinh tại TH Nguyễn Thị Minh Khai thuộc Phường Tây Tựu);	34,2	23	917

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (phường,)	Số HS/LỚP	Sau tuyển sinh	
				Số lớp	Số HS			Số lớp	Số HS
	7	Minh Khai A	329	9	329	DT1, DT2, DT3 Các tổ dân phố: Ngọa Long 1, Ngọa Long 2; DT1, DT2 các tổ dân phố Nguyên Xá 1, Nguyên Xá 2, Nguyên Xá 3, Văn Trì 1, Văn Trì 2, Văn Trì 3, Văn Trì 4 phường Minh Khai	36,6	32	1353
	8	Minh Khai B	120	4	120	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố: Phúc Lý 1, Phúc Lý 2, Phúc Lý 3, Phúc Lý 4 phường Minh Khai; DT3 Các tổ dân phố: Văn Trì 1, Văn Trì 2, Văn Trì 3, Văn Trì 4, Nguyên Xá 1, Nguyên Xá 2, Nguyên Xá 3 phường Minh Khai;	30	21	722
	9	Phúc Diễn	427	9	401	DT1, DT2, DT3 Tô dân phố số: 1, 2, 3, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 và chung cư Intracom phường Phúc Diễn; DT1, DT2 tổ 4,5,6 phường Phúc Diễn (27 học sinh DT3 các tổ 4,5, 6 phường Phúc Diễn tuyển sinh tại trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai)	44,6	48	2260
	10	Tây Tựu A	111	3	111	DT1, DT2 các TDP: Thượng 1, Thượng 2, Thượng 3, Trung 5, Trung 6 phường Tây Tựu	37	15	589
	11	Tây Tựu B	114	3	114	DT1, DT2, DT3 các TDP: Hạ 9, Hạ 10, Hạ 11, Hạ 12, TDP 15 phường Tây Tựu	38	15	549
	12	Thượng Cát	145	4	145	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố thuộc Phường Thượng Cát	36,3	24	887
	13	Thụy Phương	180	5	180	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố thuộc Phường Thụy Phương	36	24	967
	14	Xuân Đình	840	15	782	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố Phường: Xuân Đình và Xuân Tảo và Tổ dân phố Tân Xuân 4 (giáp đường Nguyễn Hoàng Tôn) tuyển sinh tại tiểu học Xuân Đình; Đối với các khu chung cư thuộc Tổ dân phố Xuân Lộc 5 phường Xuân Đình tuyển sinh tại tiểu học Cổ Nhuế 2B phường Cổ Nhuế 2; ... học sinh Các tổ dân phố Tân Xuân 1, Tân Xuân 2, Tân Xuân 3, Tân Xuân 5 và các hộ dân tổ dân phố Tân Xuân 4 (bên kia đường Nguyễn Hoàng Tôn vành đai 3 giáp phường Đông Ngạc) của Phường Xuân Đình tuyển sinh tại trường tiểu học Đông Ngạc A, phường Đông Ngạc	52,1	76	3811
	15	Phú Diễn	336	7	336	DT1, DT2, DT3 các Tổ dân phố 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21; chung cư B1, B2, B3, B4, B5, CT3 (tổ 7); Chung cư sitech Tower (tổ 12), Vinaconex 1A, Vinaconex 2A (Tổ 19), Tòa Rubi 1, Rubi 2, Rubi 3, Rubi 4 khu đô thị Golmark City (tổ 21) phường Phú Diễn, Tòa sapphire 1, sapphire 2, sapphire 3, sapphire 4, daimond khu đô thị Goldmark (tổ 21)	48	30	1466
	16	Đức Thắng	182	4	182	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố thuộc Phường Đức Thắng	45,5	23	1000
	17	Đông Ngạc	310	7	310	DT1, DT2, DT3 các khu chung cư Ecohome 1, Ecohome 2, Ecohome 3,	44,3	35	1453

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (phường,)	Số HS/Lớp	Sau tuyển sinh	
				Số lớp	Số HS			Số lớp	Số HS
	18	Văn Tiến Dũng	210	6	210	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố, các khu chung cư phường Cổ Nhuế 1; Đối với DT1, DT2, DT3 TDP các tổ Hoàng 20 (Phan Bá Vành, khu Biệt thự TP giao lưu); TDP Hoàng 21 (Chung cư An Bình khu đô thị Thành phố giao lưu); TDP Hoàng 22 (Chung cư Greenstar khu đô thị Thành phố giao lưu); TDP Hoàng 23 (Chung cư tái định cư CT1A, CT1B, CT1C khu đô thị TP giao lưu sẽ tuyển sinh tại trường Tiểu học Cổ Nhuế 2A phường Cổ Nhuế 2)	35	25	942
	19	Nguyễn Thị Minh Khai	316	6	216	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố: số 1, Thượng 4, Trung 7, Trung 8, khu chung cư Bộ tổng tham mưu; Trung tâm nhiệt đới Việt Nga; DT3 các tổ: Thượng 1, Thượng 2, Thượng 3, Trung 5, Trung 6 phường Tây Tựu; DT1, DT2 các tổ TDP Thượng 1; 27 DT3 của Tổ dân phố 4,5,6 phường Phúc Diễn, 9 học sinh Khu chung cư Bộ quốc phòng phường Liên Mạc; 91 học sinh DT1, DT2, DT3 Tổ 1,2,3,4,5, Phú Minh phường Cổ Nhuế 2 và các đối tượng học sinh trên khắp cả nước (nếu có nguyện vọng, nhu cầu)	36	16	570
	Tổng C.lập		5305	122	5021		41,2	575	24638
Ngoài CL	1	TH-THCS Passcal		4	140		35	13	441
	2	TH I-sắc Niu-ton		10	350		35	47	1470
	3	TH-THCS Tây Hà Nội		8	250		31,3	24	578
	4	TH-THCS-THPT Everest		9	315		35	34	1074
	5	Newton Gold Mark		9	302		33,6	35	1238
	Tổng Ngoài CL			40	1357		33,9	153	4801
Tổng Quận, Huyện				162	6378		39,4	728	29439

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND..... ngày/.../2024 của UBND quận Bắc Từ Liêm)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Số HS/Lớp	Sau tuyển sinh	
				Số lớp	Số HS			Số lớp	Số HS
1	2	3	4	5	6	7	9		
Công lập	1	Phú Diễn	285	8	285	DT1, DT2, DT3 Tổ dân phố số: 7, 8, 9, 10, 11, 12, 19,20,21 phường Phú Diễn; DT1, DT2, DT3 phường Cổ Nhuế 1: TDP Hoàng 20 (Phan Bá Vành, khu Biệt thự TP giao lưu)TDP Hoàng 21 (Chung cư An Bình khu đô thị Thành phố giao lưu); TDP Hoàng 22 (Chung cư Greenstar khu đô thị Thành phố giao lưu); TDP Hoàng 23 (Chung cư tái định cư CT1A, CT1B, CT1C khu đô thị TP giao lưu)	35,6	32	1307
	2	Cổ Nhuế 2	774	14	649	DT1, DT2, DT3 Các tổ dân phố và các khu chung cư thuộc phường Cổ Nhuế 2,TDP Xuân Lộc 5 phường Xuân Đình, Từ TDP Hoàng 1 đến TDP Hoàng 19; TDP Hoàng 2 (Chung cư nhà A, nhà C, khu B nhà liền kề, CT3 khu đô thị Nghĩa Đô);TDP Hoàng 4 (Khu chung cư 184 ngõ 184 Hoàng Quốc Việt, chung cư 07 tầng ngõ 198 Trần Cung); Tổ dân phố Hoàng 7 (tòa CT3A, CT3B, CT3C, CT3D); TDP Hoàng 7A (Chung cư T608, tòa CT1, tòa CT2 khu đô thị Nam Cường, Khu đô thị mới Cổ Nhuế T6-08, Khu đô thị mới Cổ Nhuế CT2A, CT2B, Chung cư Tổng cục V-Bộ Công An); TDP Hoàng 24 (Chung cư CT1A, CT1B, Nhà vườn khu đô thị Nghĩa Đô); TDP Hoàng 25 (Chung cư CT2A, CT2B, Biệt thự khu đô thị Nghĩa Đô); (đối với học sinh DT1, DT2, DT3 các tổ 1,2,3,4,5 và Phú Minh (phường Cổ Nhuế 2 tuyển sinh tại trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai phường Tây Tựu)	46,4	57	2588
	3	Đông Ngạc	723	15	660	DT1, DT2, DT3 phường Đông Ngạc	44	57	2454
	4	Liên Mạc	232	4	177	DT1, DT2, DT3 Phường Liên Mạc (trừ DT3 chung cư Bộ Quốc Phòng tuyển sinh tại trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai phường Tây Tựu)	44,3	17	715
	5	Minh Khai	400	9	393	DT1, DT2, DT3 phường Minh Khai (trừ DT3 TDP Phúc Lý tuyển sinh tại trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai phường Tây Tựu)	43,7	34	1502
	6	Phúc Diễn	460	10	440	DT1, DT2, DT3 Tổ dân phố số: 1, 2, 3, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 và chung cư Intracom phường Phúc Diễn; DT1, DT2 Tổ dân phố số 4,5,6 phường Phúc Diễn (trừ DT3 các tổ 4, 5, 6 phường Phúc Diễn tuyển sinh tại trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai phường Tây Tựu)	44	40	1811
	7	Tây Tựu	242	6	242	DT1, DT2, DT3 tổ dân phố số 1, Thượng 1,2,3,4; Trung 5, Trung 6, Trung 8; Khu Trung tâm nhiệt đới Việt Nga; Khu chung cư Bộ tổng tham mưu; Tổ DP số 15	40,3	23	843
	8	Thượng Cát	232	5	225	DT1, DT2, DT3 Tổ dân phố Thượng Cát 1,2,3,4; TDP Đông Ba 1,2,3	45	23	949
	9	Thụy Phương	247	6	247	DT1, DT2, DT3 Phường Thụy Phương	41,2	21	894
	10	Xuân Đình	836	17	772	DT1, DT2, DT3 phường Xuân Đình (trừ tổ dân phố Xuân Lộc 5 phường Xuân Đình tuyển sinh tại trường THCS Cổ Nhuế 2 phường Cổ Nhuế 2), phường Xuân Tảo	45,4	63	2809
	11	Đức Thắng	300	8	300	DT1, DT2, DT3 phường Đức Thắng	37,5	25	949
	12	Phú Diễn A	306	8	306	DT1, DT2, DT3 tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 13, 14, 15, 16, 17,18 phường Phú Diễn	38,3	26	948
	13	Nguyễn Thị Minh Khai	288	6	213	DT1, DT2, DT3 TDP Trung 7, Hạ 9; Hạ 10; Hạ 11; Hạ 12 phường Tây Tựu; DT1, DT2, DT3 các tổ 1,2,3,4,5 và Phú Minh (phường Cổ Nhuế 2); DT3 chung cư Bộ Quốc Phòng (phường Liên Mạc); DT3 các tổ 4,5,6 phường Phúc Diễn; DT3 TDP Phúc Lý (phường Minh Khai)	35,5	16	604

	Tổng C.lập		5325	116	4909		42,3	434	18373
Ngoài	1	TH-THCS Pascal		4	180		45	14	479
	2	THCS-THPT Newton		11	495		45	33	1476
	3	TH-THCS Tây Hà Nội		6	180		30	18	415
	4	TH-THCS Everest		5	200		40	12	466
	Tổng Ngoài CL		0	26	1055		40,6	77	2836
Tổng Quận, Huyện			5325	142	5964		42	511	21209

GAO TUYỂN SINH ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON ĐỘC LẬP
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND quận Bắc Từ Liêm)

Phụ lục 1d

TT	TT	Nhóm trẻ thuộc Quận Bắc Từ Liêm	Số trẻ hiện có năm học 2023-2024										Giao tuyển mới năm 2024-2025 (Số trẻ)					Tổng sau tuyển sinh										GHI CHÚ	
			Nhà trẻ (sinh năm 2021)		MG bé (sinh năm 2020)		MG nhỡ (Sinh năm 2019)		MG lớn (Sinh năm 2018)		Tổng		NT	MGB	MGN	MGL	Tổng	Nhà trẻ (sinh năm 2022-2023)		MG bé (sinh năm 2021)		MG nhỡ (Sinh năm 2020)		MG lớn (Sinh năm 2019)		Tổng			
			Số Lớp	Số trẻ	Số Lớp	Số trẻ	Số Lớp	Số trẻ	Số Lớp	Số trẻ	Số Lớp	Số trẻ						Số	Số trẻ	Số Lớp	Số trẻ	Số Lớp	Số trẻ	Số Lớp	Số trẻ	Số Lớp	Số trẻ		Số Lớp
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
I		Phường Cổ Nhuế 1 : 48 nhóm																											
1	1	Hoàng Gia	1	10	1	8	0	0	0	0	2	18	20	10	0	0	30	1	20	1	20	1	8	0	0	3	48		
2	2	Sao Sáng	1	11	1	7	0	0	0	0	2	18	2	8	0	0	10	0	2	1	19	1	7	0	0	2	28		
3	3	Ánh Mặt Trời 1	1	17	1	9	1	12	1	19	4	57	20	0	6	6	32	1	20	1	17	1	15	1	18	4	70		
4	4	Bảo Liên	1	6	0	0	1	8	0	2	2	16	15	9	0	0	24	1	15	1	15	0	0	0	0	2	30		
5	5	Bé thông minh A+	2	25	1	15	1	16	1	14	5	70	14	0	0	0	14	1	14	2	25	1	15	1	16	5	70		
6	6	Đặng Thùy Trâm	1	14	1	8		4			2	26	10	14	0	0	24	1	10	1	28	1	8	0	0	3	46		
7	7	Giáo dục toàn diện	1	8	1	10	1	10	1	12	4	40	16	10	8	8	42	1	16	1	18	1	18	1	18	4	70		
8	8	Giáo Dục Trải Nghiệm	1	10	0	0	3	60	0	0	4	70	0	0	0	0	0	0	0	1	10	0	0	2	60	3	70		
9	9	Giáo Dục Trải Nghiệm 1	1	16	0	0	0	0	2	34	3	50	34	0	0	0	34	2	34	1	16	0	0	0	0	3	50		
10	10	Giáo Dục Trải Nghiệm 2	1	15	0	0	0	0	2	35	3	50	15	10	10	0	35	1	15	1	25	1	10	0	0	3	50		
11	11	Giáo Dục Trải Nghiệm 4	1	17	1	15	0	0	2	38	4	70	13	15	0	10	38	1	13	1	32	1	15	1	10	4	70		
12	12	Giáo Dục Trải Nghiệm 5	0	0	2	34	2	36	0	0	4	70	0	0	0	0	0	0	0	0	2	34	2	36	4	70			
13	13	Giáo dục trải nghiệm A	0	0	1	19	1	15	2	36	4	70		15	2	18	35	0	0	1	15	1	21	2	33	4	69		
14	14	Ngôi Nhà Xanh 1	1	11	1	12	1	15	1	19	4	57	15	6	6	5	32	1	15	1	17	1	18	1	20	4	70		
15	15	Ngôi Nhà Xanh 2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0		
16	16	Những Bước Chân đầu tiên	0	0	0	0	1	21	2	44	3	65	0	0	26	23	49	0	0	0	0	1	26	2	44	3	70		
17	17	Nụ Cười Trẻ Thơ	1	15	1	12	1	13	1	20	4	60	20	0	3	0	23	1	20	1	15	1	15	0	0	3	50		
18	18	PanDa (Gấu Trúc)	1	17	1	19	1	19			3	55	20	0	3	1	24	1	20	1	17	1	22	0	0	3	59		
19	19	Pascal	1	15	1	16	1	17	0	0	3	48	15	14	10	0	39	1	15	1	29	1	26	0	0	3	70		
20	20	Pascal 1	0	0	1	17	1	19	1	21	3	57	0	14	10	10	34	0	0	1	14	1	27	1	29	3	70		
21	21	Sao Mai	1	15	1	8	1	9	0	10	3	42	20	8	5	5	38	1	20	1	23	1	13	1	14	4	70		
22	22	Thần Mặt Trời (Helios)	2	24	1	16	1	15	1	15	5	70	15	0	0	0	15	1	15	1	24	1	16	1	15	4	70		
23	23	Thực Hành Nam Cường	3	30	1	10	0	0	1	30	5	70	10	0	0	20	30	1	10	2	30	1	10	1	20	5	70		
24	24	Thực Hành Nam Cường A	0	0	1	11	3	53	0	0	4	64	36	17	6	0	59	2	36	1	17	1	17	0	0	4	70		
25	25	Trải nghiệm Vinakids	1	10	1	10	1	11	1	13	4	44	5	10	0	4	19	1	5	1	20	1	10	1	15	4	50		
26	26	Việt Pháp	1	14	1	13	1	16			3	43	20	13	10	0	43	2	20	1	27	1	23	0	0	4	70		
27	27	Trí Tuệ	1	15	1	15	1	17	1	17	4	64	15	0	5	3	23	1	15	1	15	1	20	1	20	4	70		
28	28	Tuổi Thần Tiên (Vietkids)	2	21	1	12	1	12	0	0	4	45	25	5	0	0	30	1	25	1	26	1	12	0	0	3	63		
29	29	Tuổi thần tiên 1	1	13	1	15	1	16	1	26	4	70	14	3	5	4	26	1	14	1	16	1	20	1	20	4	70		
30	30	Tuổi thần tiên 3	1	25	1	23	1	22	0		3	70	20	2	0	0	22	1	20	1	27	1	23	0	0	3	70		
31	31	Vườn Trẻ Thơ	1	15	1	6	0	4	0	0	2	25	9	9	11	0	29	1	9	1	24	1	17	0	0	3	50		
32	32	Sao An Pha	1	20	1	17	1	18	1	10	4	65	10	5	0	0	15	1	10	1	25	1	17	1	18	4	70		
33	33	Hoa Sơn Trà	0	0	1	14	10	10	0	0	11	24	10	10	1	5	26	1	10	1	10	1	15	1	15	4	50		

34	34	Hoa Sơn Trà 2	1	15	1	12	1	12	1	11	4	50	15	0	3	3	21	1	15	1	15	1	15	1	15	4	60	
35	35	Nhà Hát Nhỏ Hà Nội	1	27	1	10	1	19	1	12	4	68	10	0	4	0	14	1	10	1	27	1	14	1	19	4	70	
36	36	Nhà Hát Nhỏ Hà Nội 1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	20	20	0	40	0	0	1	20	1	20	0	0	2	40	
37	37	Ngôi sao sáng EDISON	1	16	1	11	1	17	1	4	4	48	13	5	5	3	26	1	13	1	21	1	16	1	20	4	70	
38	38	Ngôi sao sáng EDISON 2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	15	15	15	10	55	1	15	1	15	1	15	1	10	4	55	
39	39	Ngôi Sao Nhỏ	1	14	1	11	1	11	1	2	4	38	12	5	3	1	21	1	12	1	19	1	14	1	12	4	57	
40	40	Mặt Trời Bé Con 1	0	0	1	19	1	20	1	21	3	60	15	16	0	0	31	1	15	1	16	1	19	1	20	4	70	
41	41	Mặt Trời Bé Con 2	1	13	0	0	1	20	1	21	3	54	14	5	10	2	31	1	14	1	18	1	10	1	22	4	64	
42	42	Nụ Cười Trẻ Thơ 2	1	20	1	15	1	15	1	13	4	63	3	3	0	0	6	0	3	1	23	1	15	1	15	3	56	
43	43	Mèo Con 5	2	30	1	20	1	20	0	0	4	70	0	0	0	0	0	0	0	2	30	1	20	1	20	4	70	không giao
44	44	Yên	1	8	1	19	1	8	1	7	4	42	18	5	5	0	28	1	18	1	13	1	24	1	8	4	63	
45	45	Những tương lai tươi sáng (Bright Future Academy)	0	0	1	10	1	5	0	0	2	15	0	15	10	15	40	0	0	1	15	1	20	1	20	3	55	
46	46	Năng Bàn Mai	1	8	0	0	0	0	0	0	1	8	10	5	0	0	15	1	10	1	13	0	0	0	0	2	23	
47	47	Đôi Bàn Tay Nhỏ	1		1						2	0	5	5	10	10	30	0	5	1	5	1	10	1	10	3	30	
48	48	Học Viện Mặt Trời			1	15	2	30	1	10	4	55	5	5	5	5	20	0	5	1	5	1	20	1	35	3	65	
		Tổng phường Cổ Nhuế 1	41	550	38	505	50	645	31	516	160	2216	553	301	217	171	1242	37	553	47	851	43	722	35	647	162	2773	
II		Phường Cổ Nhuế 2 : 35 nhóm																										
49	1	An Tiên 1	1	17	0	0	0	0	0	0	1	17	15	8	0	0	23	1	15	1	25	0	0	0	0	2	40	
50	2	An Tiên 2	0	0	1	23	1	25	0	0	2	48	0	2	0	0	2	0	0	2	2	1	23	1	25	4	50	
51	3	Ánh Dương	1	15							1	15	15				15	1	15	1	15	0	0	0	0	2	30	
52	4	Ban Mai	1	12	1	18	1	15	0	0	3	45	10	10	5		25	1	10	2	22	1	23	1	15	5	70	
53	5	Bé Thông Minh	1	8	1	11	1	15	1	37	4	71	17	10	9		36	1	17	1	18	1	20	1	15	4	70	
54	6	Hồng Quang	1	12	1	15	1	15	1	16	4	58	8	10	0	4	22	1	8	1	22	1	15	1	19	4	64	
55	7	Cây Đèn Thần	1	11	1	9	0	0	0	0	2	20	15	6	9	0	30	1	15	1	17	1	18		0	3	50	
56	8	Đô rê mon	1	12	1	10					2	22	15	5	5		25	1	15	1	17	1	15	0	0	3	47	
57	9	Hải Yên 3	1	15	1	10	1	11	1	19	4	55	15	0	0	0	15	1	15	1	15	1	10	1	11	4	51	
58	10	Hanaki	1	7	1	14	1	14	0	0	3	35	5	5	2	0	12	0	5	1	12	1	16	1	14	3	47	
59	11	Hạt Giống Nhỏ	1	10	1	15	1	15	0	0	3	40	15	5	0	0	20	1	15	1	15	1	15	1	15	4	60	
60	12	Hoa Hồng	1	10	0	0	1	10	0	0	2	20	10	10	10	0	30	1	10	1	20	1	10	0	0	3	40	
61	13	Vườn hồng ước mơ	1	10	0	0	1	10	0	0	2	20	10	0	10	0	20	1	10	1	10	1	10	0	0	3	30	
62	14	Hoa Sao Mai	1	15	1	15	0	0	0	0	2	30	20	0	0	0	20	1	20	1	15	1	15	0	0	3	50	
63	15	Hoa sen	1	18	0	0	0	0	1	18	2	36	17	0	0	15	32	1	17	1	18	1	0	1	15	4	50	
64	16	Hương Giang	1	10	0	0	2	15	1	15	4	40	10	0	15	0	25	1	10	1	10	1	15	1	15	4	50	
65	17	Hương Giang 1	0	0	1	15	0	0	1	23	2	38	0	15	0	20	35	0	0	17	15	16	15	16	20	49	50	
66	18	Hương Giang 2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	không giao
67	19	IQ Montessori	1	13	1	17	1	18	0	0	3	48	12	3	3	2	20	1	12	1	16	1	20	1	20	4	68	
68	20	Mèo con 1	1	16	1	18	0	0	1	19	3	53	18	2	0	0	20	1	18	1	18	1	18	0	0	3	54	
69	21	Mèo con 4	1	17	1	17	2	35	0	0	4	69	0	1	0	0	1	0	0	1	18	1	17	2	35	4	70	
70	22	Mi Mi	1	10	1	11	1	10	1	29	4	60	19	0	0	0	19	1	19	1	10	1	11	1	10	4	50	
71	23	Mickey	0	0	1	15	0	0	0	0	1	15	10	0	0	0	10	1	10	0	0	1	15	0	0	2	25	
72	24	Mickey 1	1	12	1	13	0	0	0	0	2	25	10	0	0	0	10	1	10	1	12	1	13	0	0	3	35	

73	25	Mickey 2	0	0	0	0	0	0	3	43	3	43	0	0	10	35	45	0	0	0	0	1	10	2	35	3	45	
74	26	Minh Thắng 2	1	10	1	7	1	10	1	23	4	50	10	0	5	5	20	1	10	1	10	1	12	1	15	4	47	
75	27	Ngôi nhà mơ ước	1	13	1	14	1	14	1	16	4	57	26	1		2	29	2	26	1	14	1	14	1	16	5	70	
76	28	Ngôi Trường Hồng	1	10	1	10	1	10	0	0	3	30	10	0	0	0	10	1	10	1	10	1	10	0	0	3	30	
77	29	Thiên Thần nhỏ 1	0	0	1	12	1	12	0	0	2	24	12	18	10	0	40	1	12	1	18	1	22	0	0	3	52	
78	30	Thiên Thần nhỏ 2	1	12					1	8	2	20	12	6		15	33	1	12	1	18	0	0	1	15	3	45	
79	31	Tuổi Thơ Hạnh Phúc A	1	13	1	10	1	10	1	16	4	49	15	3	5	10	33	1	15	1	16	1	15	1	20	4	66	
80	32	Vân Nhi	1	5	1	7	0	0	0	0	2	12	10	0	0	0	10	1	10	1	5	1	7	0	0	3	22	
81	33	Việt Mỹ	1	16	1	16	1	18	0	0	3	50	12	4	4	0	20	1	12	1	20	1	20	1	18	4	70	
82	34	Voi con	1	13	1	16	0	0	1	19	3	48	10	5	0	20	35	1	10	1	18	1	16	1	20	4	64	
83	35	Voi con 2	0	0	1	20	1	18	0	0	2	38	16	10	10	0	36	1	16	0	10	2	30	0	0	3	56	
		Tổng phường Cổ Nhuế 2	28	342	26	358	22	300	16	301	92	1301	399	139	112	128	778	30	399	49	481	47	470	37	368	163	1718	
III	Phường Đông Ngạc : 23 nhóm																											
84	1	Tuổi Thơ	1	25	1	15	0	0	0	0	2	40	10				10	1	10	1	25	1	15	0	0	3	50	
85	2	Mâm non Sao Sáng	2	25	1	13	1	12	0	0	4	50	12	0	0	0	12	1	12	1	25	1	13	0	0	3	50	
86	3	Hoa Chíp Chíp	2	24	1	18	0	0	0	0	3	42	8	0	0	0	8	1	8	1	24	1	18	0	0	3	50	
87	4	Sao việt	1	15	1	15	1	10	0	0	3	40	10	10	0	0	20	1	10	1	25	1	15	0	0	3	50	
88	5	Huyền Anh 2	1	15	1	15	0	0	0	0	2	30	15	0	0	0	15	1	15	1	15	1	15	0	0	3	45	
89	6	Ngôi nhà hạnh phúc	1	20	1	17	1	13	0	0	3	50	13	0	0	0	13	1	13	1	20	1	17	0	0	3	50	
90	7	Học Viện Ngôi Sao	1	20	1	15	1	15	0	0	3	50	20	0	5	0	25	1	20	1	20	1	20	0	0	3	60	
91	8	Mặt trời đỏ	1	15	1	15	0	0	0	0	2	30	15	0	0	0	15	1	15	1	15	1	15	0	0	3	45	
92	9	AGA	2	26	1	9	0	0	0	0	3	35	4	6	0	0	10	0	4	1	32	1	9	0	0	2	45	
93	10	Mâm non Sao Sáng 2	2	32	1	13	1	15	0	0	4	60	12	13	0	0	25	1	12	2	45	1	13	0	0	4	70	
94	11	Mâm non 20-10	1	16	1	17	1	20	1	17	4	70	17	0	0	0	17	1	17	1	16	1	17	1	20	4	70	
95	12	MN Hà Nội	1	24	1	10	1	12	1	24	4	70	10	1	5	8	24	1	10	1	25	1	15	1	20	4	70	
96	13	Thủ Đô Xanh 3.1	2	32	0	0	1	21	1	17	4	70	13	0	0	4	17	1	13	2	32	0	0	1	25	4	70	
97	14	Thủ Đô Xanh 3.2	0	0	2	47	0	0	1	23	3	70	0	0	0	23	23	0	0	0	0	2	47	1	23	3	70	
98	15	Bé Thông Minh	1	14	1	8	0	5	0	0	2	27	17	1	0	0	18	1	17	1	15	1	8	0	0	3	40	
99	16	Những Thiên Thần Nhỏ	1	15	1	13	0	3	0	0	2	31	19	0	3	0	22	1	19	1	15	1	16	0	0	3	50	
100	17	S.E.A 1	1	10	1	6	0	0	0	0	2	16	15	10	19	0	44	1	15	1	20	1	25	0	0	3	60	
101	18	MN Phần Lan	2	26	1	15	1	13	0	0	4	54	25	0	4	0	29	2	25	1	26	1	19	0	0	4	70	
102	19	Cuộc sống xanh 1	1	12	1	10	0	0	1	23	3	45	15	5	3	25	48	1	15	1	17	1	13	1	25	4	70	
103	20	Cuộc sống xanh 2	1	10	1	14	1	15	0	0	3	39	15	15	16	0	46	1	15	1	25	1	30	0	0	3	70	
104	21	Công dân kim cương 1	1	19	0	0	0	0	1	16	2	35	15	1	15	20	51	1	15	1	20	1	15	1	20	4	70	
105	22	Công dân kim cương 2	1	10	1	15	0	0	0	0	2	25	30	10	5	0	45	2	30	1	20	1	20	0	0	4	70	
106	23	Cỏ Ba Lá	1	10	1	12	1	3	0	0	3	25	20	15	13	0	48	1	20	1	25	1	25	0	0	3	70	
		Tổng phường Đông Ngạc	28	415	22	312	11	157	6	120	67	1004	330	87	88	80	585	23	330	24	502	23	400	6	133	76	1365	
IV	Phường Đức Thắng ; 7 nhóm										0	0					0		0		0		0		0	0	0	
107	1	Sao Mai	1	12	1	12	1	11	0	0	3	35	12	2	1	0	15	1	12	1	14	1	13	0	0	3	39	
108	2	Hoa Mặt Trời	1	14	1	12	0	4	0	0	2	30	14	2	4	0	20	1	14	1	16	1	16	0	0	3	46	
109	3	Ngôi Nhà Nhỏ Sơn Hà	1	13	0	7	1	13	0	0	2	33	12	2	3	0	17	1	12	1	15	1	10	0	0	3	37	
110	4	Ngôi Nhà Thiên Thần	1	20	0	0	0	0	0	0	1	20	5	0	0	0	5	0	5	1	20	0	0	0	0	1	25	

111	5	MNBiBi	1	18	1	10	0	3	0	0	2	31	16	0	3	0	19	1	16	1	18	1	13	0	0	3	47	
112	6	Cầu Vồng 2	1	3	1	7	1	3	0	0	3	13	5	5	5	0	15	0	5	1	8	1	12	0	0	2	25	
113	7	Thiên Thần	1	10	0	0	0	0	0	0	1	10	10	0	0	0	10	1	10	1	10	0	0	0	0	2	20	
		Tổng phường Đức Thắng	7	90	4	48	3	34	0	0	14	172	74	11	16	0	101	5	74	7	101	5	64	0	0	17	239	
V		Phường Minh Khai																										
114	1	Tuổi Thơ	1	16	1	16	1	10	0	0	3	42	10	8	0	0	18	1	10	1	24	1	16	0		3	50	
115	2	Ánh Sao	1	15	1	17	0	0	0	0	2	32	10	8	0	0	18	2	10	1	23	1	17		0	4	50	
116	3	Ngôi sao Xanh	2	22	0	0	0	0	0	0	2	22	20	8	0	0	28	2	20	1	30		0		0	3	50	
117	4	Nụ Cười trẻ thơ	1	12	0	0	0	0	0	0	1	12	20	10	0	0	30	1	20	1	22		0		0	2	42	
118	5	Ban Mai	1	23	1	22	0	0	0	0	2	45	2	3	0	0	5	0	2	1	26	1	22		0	2	50	
119	6	Ngôi nhà trẻ thơ	1	17	1	15	1	13	0	0	3	45	13	0	0	0	13	1	13	1	17	1	15	0	0	3	45	
120	7	Sunflower	1	12	1	6	0	0	0	0	2	18	3	9	0	0	12	1	3	1	21	0	6		0	2	30	
		Tổng phường Minh Khai	8	117	5	76	2	23	0	0	15	216	78	46	0	0	124	8	78	7	163	4	76	0	0	19	317	
VI		Phường Phúc Diễn : 11 nhóm																										
121	1	Sơn Ca Bông	0	0	1	15	1	13	1	17	3	45	0	22	10	10	42	0	0	1	22	1	25	1	23	3	70	
122	2	Ngôi Nhà Tuổi Thơ	1	15	1	15	1	9	1	2	4	41	10	10	0	0	20	1	10	1	25	1	15	0	0	3	50	
123	3	Hương Sen	1	12	1	10	1	10	0	0	3	32	15	15	13	0	43	1	15	1	27	1	23	0	0	3	65	
124	4	Ban Mai	1	16	1	15	1	8	0	0	3	39	19	0	0	0	19	1	19	1	16	1	15	0	0	3	50	
125	5	Ánh Dương	1	10	0	0	0		0	0	1	10	20	10	5	20	55	1	20	1	20	0	5	1	20	3	65	
126	6	Sao Mai	1	12	1	11	1	10	1	17	4	50	10	3	4	10	27	1	10	1	15	1	15	1	20	4	60	
127	7	Ngôi Nhà Bibô	1	13	2	36	1	21	0	0	4	70	16	5	0	0	21	1	16	1	18	2	36	0	0	4	70	
128	8	Ngôi nhà Micky	1	20	2	30	1		20	0	24	50	20	0	0	0	20	1	20	2	20	1	30	0	0	4	70	
129	9	Hoa hồng đỏ	1	18	2	34	1	18	0	0	4	70	0	0	0	0	0	0	0	2	18	0	34	0	0	2	52	Không giao
130	10	Nụ cười trẻ thơ	1	13	1	12	0	0	0	0	2	25	5	5	0	0	10	0	5	1	18	0	12	0	0	1	35	
131	11	Ươm mầm tương lai	1	14	1	7	0	0	0	0	2	21	15	1	3	0	19	1	15	1	15	1	10	0	0	3	40	
		Tổng phường Phúc Diễn	10	143	13	185	8	89	23	36	54	453	130	71	35	40	276	8	130	13	214	9	220	3	63	33	627	
VII		Phường Xuân Đình																			0		0		0	0	0	
132	1	Nụ Cười Trẻ Thơ	1	10	1	12	1	18	0	0	3	40	17	7	0	0	24	1	17	1	17	1	12	0	0	3	46	
133	2	Gà Trống Vàng	1	10	1	12	0	0	0	0	2	22	15	6	7	0	28	1	15	1	16	1	19	0	0	3	50	
134	3	Thiên Thần Nhỏ	1	20	1	20	0	0	1	6	3	46	6	10	0	9	25	0	6	1	30	1	20	1	9	3	65	
135	4	Hoa Anh Đào	1	12	1	11	1	7	0	0	3	30	10	3	5	0	18	1	10	1	15	1	16	1	7	4	48	
136	5	Bào Thư	1	8	1	11	1	11	0	0	3	30	15	7	4	0	26	1	15	1	15	1	15	0		3	45	
137	6	Trẻ em Việt	1	21	1	20	1	10	1	12	4	63	9	10	0	0	19	1	9	1	31	1	20	1	10	4	70	
138	7	Nụ cười của bé (Smilekids)	1	10	1	12	1	5	1	7	4	34	17	5	0	1	23	1	17	1	15	1	12	1	6	4	50	
139	8	Ánh Sao	1	12	1	14	1	14	0	0	3	40	15	3	2	0	20	1	15	1	15	1	16	0	0	3	46	
140	9	Ánh Dương	2	26	1	17	1	16	1	3	5	62	5	2	2	2	11	0	5	1	28	1	19	1	18	3	70	
141	10	Những bông hoa nhỏ (Hạt Dẻ Vẽ)	2	29	1	14	1	12	0	0	4	55	22	2	3		27	2	22	1	31	1	17	0	0	4	70	
142	11	Ánh Trăng Vàng	1	8	1	8	1	8	0	0	3	24	28	15	11	0	54	1	28	1	23	1	19	0	0	3	70	
143	12	Bông Mai	1	16	1	15	1	15	1	12	4	58	15	4	5	0	24	1	15	1	20	1	20	1	15	4	70	
144	13	Bông Mai 2 (Gấu trúc nhỏ)	1	8	1	18	1	12			3	38	10	8	6		24	1	10	1	16	1	24		0	3	50	
145	14	Ông Vàng	1	16	1	11	1	2			3	29	15	2	6		23	1	15	1	18	1	17		0	3	50	
146	15	Tài Năng Việt	1	10	1	10	1	10	0	0	3	30	20	0	0	0	20	1	20	1	10	1	10	0	0	3	40	

147	16	Hà Nội - Xê Un	2	24	2	29	1	17			5	70	10	7	0	0	17	1	10	2	31	1	29	0	0	4	70	
148	17	Thế giới nhỏ	1	20	1	17	1	18	1	14	4	69	10	5	0	0	15	1	10	1	25	1	17	1	18	4	70	
149	18	Dongsim	1	15	1	10	1	15	1	10	4	50	15	0	5	0	20	1	15	1	15	1	15	1	15	4	60	
150	19	Đại sứ nhỏ	1	10	1	13	2	26	1	19	5	68	16	4	1	0	21	1	16	1	14	1	14	1	26	4	70	
151	20	Nụ Cười Bé Thơ	2	22	1	15	1	11	0	0	4	48	12	4	1	0	17	1	12	1	26	1	16	0	0	3	54	
152	21	Chắp Cánh Thiên Thần	2	30	1	11	1	10	0	0	4	51	11	0	0	0	11	1	11	2	30	1	11	0	0	4	52	
153	22	Trẻ Thơ Hạnh Phúc	2	30	1	20	1	20	0	0	4	70	0	0	0	0	0	1	0	1	30	1	20	1	20	4	70	Không giao
154	23	Thiên thần nhỏ 2	1	7	1	8	1	0	0	0	3	15	15	5	0	0	20	1	15	1	12	0	8	0	0	2	35	
155	24	Nụ cười bé thơ 1	2	22	1	15	1	11	0	0	4	48	10	4	1	0	15	1	10	1	26	1	16	0	0	3	52	
156	25	Hướng Dương	1	14	1	13	1	12	0	0	3	39	21	2	0	0	23	2	21	1	16	1	13			4	50	
157	26	Bình Minh I	1	14	1	9	1	16	0	0	3	39	15	15	10	0	40	1	15	1	29	1	19			3	63	
158	27	Hà Thắng	2	30	1	20	0	0	0	0	3	50	1	19	0	0	20	1	1	1	49	1	20		0	3	70	
159	28	Hà Thắng 2			1	17	1	30	1	23	3	70	0	20	3	0	23		0	1	20	1	20	1	30	3	70	
160	29	Huyền Anh	1	15	1	18	1	15	0	0	3	48	27	0	0	0	27	2	27	1	15	1	18	0	0	4	60	
161	30	Ngôi nhà ánh sáng	2	18	1	17	1	15	1	14	5	64	9	9	0	0	18	1	9	1	27	1	17	1	15	4	68	
162	31	Mẹ yêu bé	2	27	1	18	1	14	0	0	4	59	12	3	0	0	15	1	12	1	30	1	18	0	0	3	60	
163	32	Ngôi trường xanh	1	9	1	12	1	7			3	28	7	6	8		21	1	7	1	15	1	20		0	3	42	
164	33	Hồng Ngọc	1	8	1	6	0	0	0	0	2	14	13	0	0	0	13	1	13	1	8	0	6	0	0	2	27	
165	34	Bảo thư	1	11	1	5	1	2	0	0	3	18	12	10	0	0	22	1	12	1	21	0	5	0	0	2	38	
166	35	Xứ Sở Mặt Trời	1	20	1	9	0	0	0	0	2	29	11	0	10	0	21	1	11	1	20	1	19	0	0	3	50	
		Tổng phường Xuân Đình	44	562	36	487	31	379	10	120	121	1548	446	197	90	12	745	35	446	37	759	32	577	12	189	116	1971	
VIII		Phường Xuân Tảo : 21 nhóm																										
167	1	Quả Táo Vàng	2	17	1	9	1	10			4	36	30	0	6		36	1	30	1	17	1	15	0	0	3	62	
168	2	Thần Đồng Việt	2	21	1	13	1	17			4	51	0	17	18		35	0	0	1	38	1	31		0	2	69	
169	3	Mặt Trời	2	13	1	9	1	8			4	30	10	9	9	0	28	1	10	1	22	1	18		0	3	50	
170	4	Trẻ Thơ Hạnh Phúc	2	21	1	16					3	37	11	5	2		18	1	11	1	26	1	18		0	3	55	
171	5	Mầm non Hạnh Phúc	2	20	1	10	1	8			4	38	10	10	8		28	1	10	1	30	1	18		0	3	58	
172	6	Mickey1	1	12	1	10	1	8			3	30	8	10			18	1	8	1	22	1	10		0	3	40	
173	7	Mickey 2	1	11	1	11	1	11			3	33	7	6	5		18	1	7	1	17	1	16		0	3	40	
174	8	Những ngôi sao xanh	1	16	1	15	1	7			3	38	0	0	0	0	0	0	0	0	16	0	15		0	0	31	không giao
175	9	Sao Hà Nội	1	19	1	10	1	12	1	21	4	62	14	0	3	4	21	1	14	1	19	1	13	1	16	4	62	
176	10	Ý Việt	2	26	1	15	1	15	1	14	5	70	14	0	0	0	14	1	14	1	26	1	15	1	15	4	70	
177	11	Lá phong xanh vườn xuân	2	28	0	0	2	35	0		4	63	0	7	0	0	7	1	0	2	35	0	0	2	35	5	70	
178	12	Mèo con 3	1	12	1	11	1	13	2	34	5	70	12	2	0	20	34	1	12	1	14	1	11	2	33	5	70	
179	13	Lá Phong Xanh	1	14	2	35	0		1	18	4	67	0	0	15	0	15	0	0	1	14	2	50	0	0	3	64	
180	14	GD Trải Nghiệm B	0	0	1	16	1	16	1	36	3	68	0	18	18	0	36	0	0	1	18	1	34	2	16	4	68	
181	15	Nụ Cười Trẻ Thơ 2	1	15	1	17	1	15	1	23	4	70	10	5	8	0	23	1	10	1	20	1	25	1	15	4	70	
182	16	Lá phong xanh vườn Đại sứ	2	24	1	16	1	17	1	13	5	70	10	2	1	0	13	1	10	2	26	1	17	1	17	5	70	
183	17	Bé và Mẹ	3	36			1	7	1	3	5	46	4	0	0	3	7	3	4	0	36	0	0	1	10	4	50	
184	18	Hoa sơn Trà	1	12	1	12	1	17	1	9	4	50	12	6	4	3	25	1	12	1	18	1	16	1	20	4	66	
185	19	Tím	1	11	1	14	1	10	0	0	3	35	12	10	13	0	35	1	12	1	21	2	27	1	10	5	70	
186	20	Hà Nội Xê - Un 3	1	7	1	6	1	2	0	0	3	15	7	5	5	5	22	1	7	1	12	1	11	1	7	4	37	

	21	Phản Lan	3	28	1	11	1	7	0	0	5	46	7	0	0	0	7	1	7	1	28	1	11	1	7	4	53	
		Tổng phường Xuân Tảo	32	363	20	256	20	235	10	171	82	1025	178	112	115	35	440	19	178	21	475	20	371	15	201	75	1225	
IX		Phường Liên Mạc : 4																										
188	1	Hoa Tường	0	0	1	16	1	16	1	18	3	50	0	18	0	0	18	0	0	1	18	1	16	1	16	3	50	
189	2	Hoa Tường	1	14	1	18	1	16	0	0	3	48	16	8	0	0	24	1	16	1	22	1	18	0	0	3	56	
190	3	Cầu Vồng	1	19	1	15	1	4	0	0	3	38	16	0	0	0	16	1	16	1	19	1	15	0	0	3	50	
191	4	Ngôi Sao	1	7	1	4	1	1	0	0	3	12	10	10	10	0	30	1	10	1	17	1	14	0	0	3	41	
		Tổng Phường Liên Mạc	3	40	4	53	4	37	1	18	12	148	42	36	10	0	88	3	42	4	76	4	63	1	16	12	197	
X		Phường Phú Diễn 29									0	0				0		0		0		0		0	0	0		
192	1	Ngôi sao nhỏ	1	13	1	12	1	10			3	35	10	8	0	0	18	1	10	1	21	1	12		0	3	43	
193	2	Bông hoa nhỏ	1	14	1	17					2	31	10	5	0	0	15	1	10	1	19	1	17		0	3	46	
194	3	Ngôi sao nhí	1	10	1	10	1	8	0		3	28	10	5	5	0	20	1	10	1	15	1	15		0	3	40	
195	4	Vườn xanh	1	14	1	12	1	10	0		3	36	10	5	5	0	20	1	10	1	19	1	17		0	3	46	
196	5	Bông và Bìn	1	12	0	5					1	17	10	3	0	0	13	1	10	1	15		5		0	2	30	
197	6	Ảnh sao	1	17			1	18	1	15	3	50	10	0	5	0	15	1	10		17	1	5	1	15	3	47	
198	7	Ảnh sao 1	1	16	1	19			1	15	3	50	5	5	0	5	15	1	5	1	21		19	1	5	3	50	
199	8	Thu Hà	1	12	1	8					2	20	8	7	0	0	15	1	8	1	19	1	8		0	3	35	
200	9	Hoa Tường vi	1	16	1	15					2	31	15	0	0	0	15	1	15	1	16		15		0	2	46	
201	10	Ngôi Nhà Của Gấu Bông	1	11	1	14					2	25	10	5	0	0	15	1	10	1	16		14		0	2	40	
202	11	Tuổi hồng	1	15	1	20					2	35	10	5	0	0	15	1	10	1	20	1	20		0	3	50	
203	12	Trẻ em toàn cầu	1	16	1	15	4				6	31	5	9	0	0	14	0	5	1	25	1	15		0	2	45	
204	13	Đô Rê mon	2	20	0	0	0	0	0	0	2	20	10	0	0	0	10	1	10	0	20	0	0	0	0	1	30	
205	14	MN NCE 1	0	0	0	0	1	21	1	23	2	44	0	0	25	10	35	0	0	0	0	1	25	1	31	2	56	
206	15	MN NCE 2	1	24	1	25	0	0	0	0	2	49	1	0	0	0	1	1	1	1	24	0	25	0	0	2	50	
207	16	MN Thế giới trẻ thơ	1	15	1	9	1	11	0	0	3	35	10	0	3	2	15	1	10	1	15	1	12	1	13	4	50	
208	17	Trắng Sáng	2	30	2	40					4	70	0	0	0	0	0	0	0	2	30	2	40	0	0	4	70	không giao
209	18	Vườn Trẻ Thơ 1	3	68	0	0	0	0	0	0	3	68	0	2	0	0	2	0	0	3	70	0	0	0	0	3	70	
210	19	Vườn Trẻ Thơ 2	0	0	3	65	0	0	0	0	3	65	0	0	5	0	5	0	0	0	0	3	70	0	0	3	70	
211	20	Vườn Trẻ Thơ 3	0	0	0	0	2	42	1	24	3	66	0	0	24	2	26	0	0	0	0	1	26	2	44	3	70	
212	21	Hoa Anh Đào Nhỏ	1	12	1	15	1	14	1	14	4	55	10	6	3	10	29	1	10	1	18	1	18	1	24	4	70	
213	22	Hoà Bình (Harmony)	2	30	1	10	0	0	0	0	3	40	10	10	10	0	30	1	10	2	40	1	20	0	0	4	70	
214	23	An Nhi	1	10	1	16	0	0	0	0	2	26	10	10	0	0	20	1	10	1	20	1	16	0	0	3	46	
215	24	AMIS Hồ Tùng Mậu	1	11	1	15	1	16	1	26	4	68	11	17	0	0	28	1	11	1	28	1	15	1	16	4	70	
216	25	Ngôi Sao Việt Mỹ	1	11	1	14	1	20	1	23	4	68	18	5	0	0	23	1	18	1	16	1	14	1	20	4	68	
217	26	Hoa kỳ	1	10	2	20	1	20	1	20	5	70	15	5	0	0	20	1	15	1	15	2	20	1	20	5	70	
218	27	Tom Jerry	2	22	1	18	1	20	0	0	4	60	2	5	0	0	7	0	2	1	27	1	18	1	20	3	67	
219	28	Bút Chì Màu	2	25	1	18	1	18	0	0	4	61	14	2	2	0	18	1	14	1	27	1	20	0	0	3	61	
220	29	Trẻ Tài Năng	1	10	2	29	1	15	1	16	5	70	10	6	0	0	16	1	10	2	16	1	29	1	15	5	70	
		Tổng Phường Phú Diễn	33	464	28	441	19	243	9	176	89	1324	234	125	87	29	475	22	234	29	589	26	530	12	223	89	1576	
XI		Phường Thụy Phương : 6																										
221	1	Chíp Chíp	1	15	1	7	0	0	0	0	2	22	13	8	0	0	21	1	13	1	23	1	7	0	0	3	43	
222	2	Họa My	1	15	1	11	1	10	1	4	4	40	5	5	5	0	15	0	5	1	20	1	16	1	10	3	51	

223	3	Hưng Thủy	0	0	0	0	0	5	1	15	1	20	0	0	5	15	20	0	0	0	0	0	5	1	20	1	25	
224	4	Ong nhỏ	1	14	1	8	1	10	0	0	3	32	7	9	7	0	23	1	7	1	23	1	15	0	0	3	45	
225	5	Tâm Mai	1	15	1	13	1	10		2	3	40	15	7	8		30	1	15	1	22	1	21		0	3	58	
226	6	Sao Mai	1	9	0	0	0	0	0	0	1	9	20	0	0	0	20	1	20	0	9	0	0	0	0	1	29	
		Tổng Phường Thủy	5	68	4	39	3	35	2	21	14	163	60	29	25	15	129	3	60	4	97	4	64	2	30	13	251	
XII	Phường Thượng Cát : 01										0	0																
227	1	Ngôi nhà Bibo	2	36	1	14	0	0	0		3	50	0	0	0	0	0	0	0	2	36	1	14	0	0	3	50	Không giao
XIII	Phường Tây Tựu 10											0	0				0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	
228	1	Hoa Anh Đào	1	14	1	20	1	16	0	0	3	50	10	16	0	0	26	1	16	1	24	1	20	0	0	3	60	
229	2	Hoa Hồng	1	4	0	2	1	4	0	0	2	10	10	0	0	0	10	1	12	0	0	0	0	0	0	1	12	
230	3	Mặt Trời xanh	1	18	1	12	1	10	0	0	3	40	20	2	13	0	35	1	20	1	20	1	25	0	0	3	65	
231	4	Ten Ten	1	20	1	9	0	1	0	0	2	30	4	7	0	0	11	1	18	1	13	0	9	0	0	2	40	
232	5	Ngôi sao Nhỏ	2	20	1	15	1	13	0	0	4	48	18	0	5	0	23	2	28	1	15	1	15	0	0	4	58	
233	6	Vàng Anh	0	2	1	4	0	0	0	0	1	6	0	0	0	0	0			0	0	1	6	0	0	2	6	Không giao
234	7	Ngôi nhà xanh	1	15	1	11	1	19	0	0	3	45	12	7	0	0	19	1	25	1	9	0	11	0	0	2	45	
235	8	Hương Sen	2	32	1	13	0	0	0	0	3	45	2	2	2	0	6	1	19	1	17	1	15	0	0	3	51	
236	9	Tuổi Thơ	1	16	1	3	0	2	0	0	2	21	9	9	0	0	18	1	17	1	17	0	3	0	0	2	37	
237	10	Sao Sáng	1	15	1	12	1	8	0	0	3	35	17	10	8	0	35	1	25	1	17	1	15	0	0	3	57	
		Tổng	11	156	9	101	6	73	0	0	26	330	102	53	28	0	183	10	180	8	132	6	119	0	0	24	431	
238	1	Trường mầm non 28/10	1	25	1	30	2	60	2	39	6	154	25	5	30	10	70	1	25	1	30	2	60	2	70	6	185	
239	2	tuổi thơ - Z199	1	20	1	24	1	14	1	22	4	80	25	5	1	0	37	1	25	1	25	1	25	1	20	4	95	
		Tổng	251	3335	210	2891	181	2310	110	1518	752	10054	2651	1212	853	520	5236	204	2729	251	4470	225	3736	125	1940	805	12875	

PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH CÁC TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS KHU CHỨC NĂNG TÂY TỰU (Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2024)																	
TT	Phường	Mầm non Bắc Từ Liêm					TH Nguyễn Thị Minh Khai						THCS Nguyễn Thị Minh Khai				
		Nhà trẻ	MG bé	MG nhỏ	MG lớn	Tổng	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Tổng	Lớp 6 Mới vào)	Lớp 7 (Cho năm mới)	Lớp 8 (Cho năm mới)	Lớp 9 (Cho năm mới)	Tổng
1	DT1, DT2, DT3 phường Cổ Nhuế 2 (các tổ 1,2,3,4,5, Phú Minh)	0	15	26	62	103	91					91	83				83
2	Tây Tựu (Tuyển mới): Theo phân tuyển của UBND phường Tây Tựu	57	20	13	48	138	90					90	104				104
	Tây Tựu (Chuyển tách): Theo phân tuyển của UBND phường Tây Tựu		25	40	50	115		98	85	88	83	354		150	144	97	391
	Tổng Tây Tựu	57	45	53	98	253						0					0
3	Liên Mạc (Khu chung cư Bộ quốc phòng)					0	9					9	3				3
4	Phúc Diễn (DT3 của tổ 4,5,6)					0	26					26	21				21
5	Phường Minh Khai (DT3 các tổ dân phố Phúc Lý 1, Phúc Lý 2, Phúc Lý 3, Phúc Lý 4)					0						0	2				2
Tổng		57	60	79	160	356	216	98	85	88	83	570	213	150	144	97	604